



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA môn

MĨ THUẬT

LỚP

7

(Tài liệu lưu hành nội bộ)

Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

QUY ƯỚC VIẾT TẮT DÙNG TRONG SÁCH

CBQLGD:	cán bộ quản lý giáo dục
CNTT-TT:	công nghệ thông tin – truyền thông
GV:	giáo viên
GVCC:	giáo viên cốt cán
HĐ:	hoạt động
HS:	học sinh
NXBGDVN:	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
SGK:	sách giáo khoa
SGV:	sách giáo viên
SPMT:	sản phẩm mỹ thuật
THCS:	Trung học cơ sở
THPT:	Trung học phổ thông

MỤC LỤC

	Trang
Phần một. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	4
1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC	4
2. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK MÔN MĨ THUẬT LỚP 7 – BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG	4
2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn	4
2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách	6
2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề, bài học và các mạch kiến thức	8
2.4. Một số bài học đặc trưng	9
2.5. Khung kế hoạch dạy học	14
3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HĐ	15
3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học môn Mĩ thuật đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực	15
3.2. Gợi ý phương pháp, cách tổ chức dạy học	16
3.3. Hình thức tổ chức dạy học	18
3.4. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài	19
4. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP	24
4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực	24
4.2. Gợi ý đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, tự đánh giá trong môn Mĩ thuật lớp 7	25
5. GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC	26
5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng SGK	26
5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách Bài tập Mĩ thuật 7	28
5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học	28
5.4. Giới thiệu diễn đàn Mĩ thuật cấp THCS của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống	31
Phần hai. HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY	32
1. QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY	32
1.1. Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch bài dạy	32
1.2. Các nội dung chính trong kế hoạch bài dạy	32
1.3. Một số lưu ý khi tổ chức HĐ dạy học thực hiện theo kế hoạch bài dạy	33
2. BÀI SOẠN MINH HOẠ	33
2.1. Dạng bài mĩ thuật tạo hình	33
2.2. Dạng bài mĩ thuật ứng dụng	37

1 KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

Ở cấp THCS, môn Mĩ thuật giúp HS tiếp tục hình thành, phát triển năng lực mĩ thuật dựa trên nền tảng kiến thức, kĩ năng mĩ thuật ở cấp Tiểu học, thông qua các HĐ thảo luận, thực hành, trải nghiệm; phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; có ý thức kế thừa, phát huy các giá trị văn hoá, nghệ thuật truyền thống dân tộc, tiếp cận giá trị thẩm mĩ của thời đại, làm nền tảng cho việc phát triển các phẩm chất yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; có hiểu biết về mối quan hệ giữa mĩ thuật với đời sống, nuôi dưỡng cảm xúc thẩm mĩ và tình yêu nghệ thuật, phát triển năng lực tự chủ và tự học, có ý thức định hướng nghề nghiệp sau khi kết thúc cấp học.

Để đáp ứng điều này, môn Mĩ thuật lớp 7 có định hướng về nội dung như sau:

- Thể loại (lựa chọn, kết hợp):
- + Mĩ thuật tạo hình: Lí luận và lịch sử mĩ thuật; Hội hoạ; Đồ hoạ (tranh in); Điêu khắc.
- + Mĩ thuật ứng dụng: Lí luận và lịch sử mĩ thuật; Thiết kế công nghiệp, Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế thời trang.
- HĐ thực hành và thảo luận:
- + Thực hành: SPMT 2D, 3D.
- + Thảo luận (lựa chọn, kết hợp):
 - Mĩ thuật tạo hình: tìm hiểu tác giả, tác phẩm, di sản văn hoá nghệ thuật; sản phẩm thực hành của HS.
 - Mĩ thuật ứng dụng: sản phẩm thủ công; sản phẩm thực hành của HS.
- Định hướng chủ đề (lựa chọn, kết hợp): văn hoá, xã hội, nghệ thuật trung đại Việt Nam và thế giới.

2 GIỚI THIỆU CHUNG VỀ SGK MÔN MĨ THUẬT LỚP 7 – BỘ SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

2.1. Quan điểm tiếp cận, biên soạn

SGK môn Mĩ thuật của bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* ở cấp THCS nói chung và lớp 7 nói riêng có quan điểm tiếp cận được tạo dựng xuất phát từ ý tưởng: *kiến thức kết nối với cuộc sống*. Do đó, về quan điểm biên soạn, nhóm tác giả SGK *Mĩ thuật* lớp 7 xác định vừa phải tuân thủ quy định chung về biên soạn SGK, đồng thời tuân thủ định hướng chung của bộ sách, trước tiên phải đảm bảo 3 yếu tố: phù hợp – thực tiễn – sáng tạo. Cụ thể là sự

phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của HS trên mọi miền Tổ quốc; cần thể hiện được thực tiễn để phản ánh những vấn đề của cuộc sống; có sự sáng tạo để tạo không gian mở và sáng tạo cho thầy cô và học trò thông qua các HĐ trò chơi, cách thức tổ chức lớp học,...

Từ các ý tưởng, cách tiếp cận này, bộ sách có quan điểm biên soạn chung dựa trên 3 nội dung cơ bản:

CHUẨN MỰC: bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đáp ứng yêu cầu chung đối với SGK mới;

KHOA HỌC: cập nhật thành tựu khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn;

HIỆN ĐẠI: kế thừa ưu điểm của các bộ SGK trong nước và quốc tế, hỗ trợ đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

Từ đó truyền tải thông điệp: lấy kiến thức làm nền tảng, kiến thức phải kết nối với cuộc sống nhằm giúp HS yêu thích và hứng thú với môn học. Theo đó, kiến thức đưa vào sách phải bảo đảm 3 tiêu chí:

- Phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trải nghiệm của người học;
- Phản ánh những vấn đề của cuộc sống, trong đó chú ý cập nhật những thành tựu của khoa học và công nghệ, phù hợp nền tảng văn hoá và thực tiễn Việt Nam;
- Giúp người học vận dụng để giải quyết những vấn đề của cuộc sống từ các cấp độ và phương diện khác nhau: cá nhân và xã hội, tinh thần (đạo đức, giá trị nhân văn) và vật chất (kĩ năng, nghề nghiệp).

Các yêu cầu này vừa liên quan đến việc lựa chọn, sắp xếp nội dung giáo dục nói chung và các kiến thức nói riêng, cũng như liên quan đến phương pháp tổ chức HĐ dạy học trên cơ sở nội dung giáo dục đã được lựa chọn. Các nội dung giáo dục được chọn lọc theo hướng tinh giản ở mức hợp lí, được sắp xếp theo hướng tăng cường sự kết nối giữa các lớp, các cấp học trong một môn học và hoạt động giáo dục cũng như sự tích hợp giữa các môn học và HĐ giáo dục trong cùng một lớp, một cấp học. Các nội dung giáo dục phân hoá cho những đối tượng HS khác nhau cũng được chú trọng.

Đặc biệt, bộ sách còn đặt ra một vấn đề không kém phần quan trọng, đó là việc hỗ trợ GV đổi mới hiệu quả phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục. Các bài học trong SGK *Mĩ thuật 7* đều được thiết kế gồm hệ thống các HĐ, theo đúng yêu cầu trong chương trình môn học. Các HĐ đa dạng, có tác dụng kích thích tính tích cực và chủ động của người học, giúp HS hình thành, phát triển các phẩm chất và năng lực phù hợp với đặc điểm, ưu thế của môn *Mĩ thuật* ở giai đoạn giáo dục cơ bản.

*a. Một số nguyên tắc biên soạn SGK môn *Mĩ thuật* cấp THCS nói chung và lớp 7 nói riêng*

- SGK phải có tính giáo dục, được coi là ngữ liệu cần thiết, chuẩn mực giúp cho GV và HS tổ chức hiệu quả hoạt động dạy – học trong nhà trường, theo đúng mục tiêu của mỗi bài. Những nội dung này phải đảm bảo các yếu tố như: vùng, miền; bình đẳng giới, định hướng nghề nghiệp, có tính hấp dẫn theo đặc thù của môn học.

– SGK phải là công cụ giúp HS và GV cụ thể hoá được nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật. Qua đó, hình thành nên những kiến thức, kĩ năng liên quan đến các lĩnh vực mĩ thuật tạo hình (Hội hoạ, Đồ hoạ (tranh in), Điêu khắc, Lí luận và lịch sử mĩ thuật); mĩ thuật ứng dụng (Lí luận và lịch sử mĩ thuật, Thiết kế đồ hoạ, Thiết kế công nghiệp, Thiết kế thời trang).

– SGK phải đáp ứng tính mở trong Chương trình môn học. Tính mở được hiểu là GV dạy theo chương trình đã được quy định, nội dung đã được biên soạn trong SGK nhưng được lựa chọn những phương pháp, cách thức triển khai bài dạy phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc thù của HS ở địa phương. Điều này đòi hỏi GV phải suy nghĩ, vận dụng khéo léo những tri thức chuyên ngành sao cho phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của mỗi cá nhân HS. Có thể hiểu GV cần tuân theo những nguyên tắc, quy trình đã được thiết kế trong SGK và được chủ động, sáng tạo những chi tiết cho phù hợp với hoàn cảnh, hướng đến việc đảm bảo được đúng mục tiêu cần đạt của bài học.

b. Những quan điểm biên soạn cụ thể ở SGK Mĩ thuật 7

– Các nội dung giáo dục trong mỗi bài được thực hiện dưới dạng các hoạt động theo một cấu trúc xác định. Những câu lệnh được sử dụng thể hiện yêu cầu mà HS cần phải thực hiện. Theo cách này, SGK *Mĩ thuật 7* có thể dùng để HS tự học, để phụ huynh hỗ trợ con em học tập và để GV tổ chức hoạt động dạy học.

– Các kĩ năng của môn học Mĩ thuật như tạo hình 2D, 3D, trang trí, thảo luận, vận dụng làm đẹp trong cuộc sống,... được dạy học tích hợp trong một chủ đề (ở 2 dạng bài cơ bản), theo trình tự những gì quan sát được từ cuộc sống xung quanh sẽ làm cơ sở cho khả năng tái hiện lại bằng các hình thức tạo hình như vẽ, nặn, xé, dán, uốn,...; những SPMT được tạo ra sẽ làm cơ sở cho hoạt động trao đổi, thảo luận; những kiến thức, kĩ năng được học sẽ được vận dụng làm đẹp đồ vật trong cuộc sống.

– Thiết kế nội dung mỗi bài trong thời lượng 2 tiết đảm bảo đủ thời gian cho HS thực hiện SPMT theo yêu cầu. Điều này nhằm khơi gợi hứng thú tìm tòi, khám phá cũng như bồi dưỡng khả năng tưởng tượng, sáng tạo của HS. Bên cạnh đó, sách chú trọng khai thác hiệu quả những giá trị nghệ thuật tạo hình từ di sản văn hoá nghệ thuật truyền thống để HS có thể hiểu hơn về bản sắc văn hoá nghệ thuật của dân tộc, cũng như trong di sản mĩ thuật thế giới cùng thời kì.

2.2. Giới thiệu, phân tích cấu trúc sách

SGK *Mĩ thuật 7* được xây dựng trên cơ sở bám sát các nội dung, yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật năm 2018. Trong đó, chú trọng phát triển năng lực chung ở cấp THCS như: tự chủ, tự học, giao tiếp và hợp tác nhóm, giải quyết vấn đề và sáng tạo. Cụ thể hơn, các năng lực như: tự điều chỉnh tình cảm, thái độ, hành vi; thích ứng với cuộc sống, xây dựng được mục đích và phương thức hợp tác; hình thành và triển khai ý tưởng mới, tư duy độc lập,... Từ đó, môn học hướng tới hình thành các năng lực đặc thù (quan sát và nhận thức thẩm mĩ, sáng tạo và ứng dụng thẩm mĩ, phân tích và đánh giá thẩm mĩ) với các nội dung, HĐ.

Năng lực nhận thức, sáng tạo, phân tích, ứng dụng thẩm mỹ, hướng tới giúp HS cảm nhận được vẻ đẹp của đối tượng thẩm mỹ, nhận biết được ý tưởng thẩm mỹ, giá trị của sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật trong đời sống. Từ đó, biết liên hệ giá trị thẩm mỹ ở sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật, di sản văn hoá nghệ thuật với thực hành sáng tạo,... Các năng lực này được khai thác, thể hiện ở các HĐ học như: tìm hiểu vẻ đẹp trong tranh tĩnh vật; vẻ đẹp di tích trong một số tác phẩm mỹ thuật, trong thiết kế tem bưu chính của Việt Nam; không khí sum họp gia đình trong một số tác phẩm mỹ thuật,... Qua các HĐ học đó, năng lực phát triển tư duy sáng tạo giúp HS nêu được ý tưởng thể hiện đối tượng thẩm mỹ, lựa chọn được hình thức thực hành, sáng tạo thể hiện ý tưởng thẩm mỹ; vận dụng được một số yếu tố, nguyên lý tạo hình và sử dụng được một số công cụ, thiết bị công nghệ trong thực hành sáng tạo,...

Trong *Mỹ thuật 7*, HS thể hiện không gian trong tranh theo lối vẽ thủy mặc; vẽ mô phỏng tĩnh vật chất liệu chì, màu; tạo một SPMT mô phỏng vẻ đẹp di tích bằng hình thức đắp nổi đất nặn; thiết kế một con tem bưu chính, thiết kế logo lớp học, làm tranh cổ động, làm sản phẩm từ vật liệu sẵn có,... Có thể thấy, năng lực ứng dụng thẩm mỹ được HS thực hành qua các nội dung như: cùng nhóm vẽ tranh cổ động tuyên truyền bỏ rác đúng nơi quy định; tạo một SPMT khung ảnh để trang trí trong gia đình và làm đẹp góc học tập của bản thân; vẽ một bức tranh nhân ngày Quốc tế gia đình hay thiết kế một bộ trang phục,...

MỤC LỤC		
Chủ đề	NỘI DUNG	Trang
1	Mỹ thuật thế giới thời kì trung đại	5
	Bài 1: Mỹ thuật tạo hình thời kì trung đại	5
	Bài 2: Mỹ thuật ứng dụng thời kì trung đại	9
2	Vẻ đẹp di tích	13
	Bài 3: Hình ảnh di tích trong sáng tạo mỹ thuật	13
	Bài 4: Hình ảnh di tích trong thiết kế tem bưu chính	17
3	Yếu tố dân tộc trong mỹ thuật	21
	Bài 5: Yếu tố dân tộc trong tranh của một số họa sĩ	21
	Bài 6: Thiết kế logo	25
4	Vẻ đẹp trong tác phẩm hội họa	29
	Bài 7: Không gian trong tác phẩm hội họa thế giới thời kì trung đại	29
	Bài 8: Tranh tĩnh vật	33
	Kiểm tra, trưng bày cuối học kì I	37
5	Hiện thực cuộc sống trong sáng tạo mỹ thuật	38
	Bài 9: Tìm hiểu nguồn sáng trong tranh	38
	Bài 10: Thiết kế tạo mẫu trang phục	42
6	Tạo hình ngôi nhà trong sáng tạo mỹ thuật	46
	Bài 11: Tạo hình ngôi nhà từ vật liệu sẵn có	46
	Bài 12: Tranh cổ động	50
7	Sum họp gia đình	54
	Bài 13: Đề tài gia đình trong sáng tạo mỹ thuật	54
	Bài 14: Thiết kế khung ảnh từ vật liệu sẵn có	58
8	Mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	62
	Bài 15: Di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại	62
	Bài 16: Khai thác giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật	66
	Kiểm tra, trưng bày cuối năm	70
	Một số thuật ngữ dùng trong sách	71
	Bảng phiên âm tên riêng nước ngoài	71

Những nội dung này đáp ứng yêu cầu cần đạt cho HS, cũng như phát huy, kết nối được kiến thức, năng lực với các HĐ khác như: trưng bày, giới thiệu SPMT của cá nhân và nhóm học tập; vận dụng được sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật phục vụ cho học tập và đời sống.

SGK *Mĩ thuật 7* gồm có 8 chủ đề và 16 bài học. Mỗi chủ đề gồm 2 bài, thường thiết kế 2 bài học thuộc 2 lĩnh vực: mỹ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng, phân bổ nội dung đảm bảo tỉ lệ 50% dành cho mỹ thuật tạo hình, 40% dành cho mỹ thuật ứng dụng (tương đương với 32 tiết) và 10% dành cho kiểm tra, đánh giá (tương đương 3 tiết).

2.3. Cấu trúc mỗi chủ đề, bài học và các mạch kiến thức

Cấu trúc mỗi bài học trong chủ đề được thể hiện ở bốn mục lớn: Quan sát – Thể hiện – Thảo luận – Vận dụng, phân bổ theo logic giúp HS làm quen và tiếp cận ban đầu với bài học (HĐ quan sát), từ đó, hướng HS thể hiện đối tượng theo sự hiểu biết cá nhân, giúp hình thành kiến thức, kĩ năng mới gắn với bài học (HĐ thể hiện). Hai HĐ ban đầu này có tính chất khá quan trọng trong phát triển năng lực tự chủ, tự học, hình thành và triển khai ý tưởng mới và có tư duy độc lập,... Hai HĐ tiếp theo là thảo luận và vận dụng giúp HS luyện tập, củng cố lại nội dung, mục tiêu cần đạt được của bài học, từ đó làm nền tảng sử dụng những kiến thức, kĩ năng trong bài học để giải quyết những vấn đề của cuộc sống liên quan đến môn học. Ở HĐ thảo luận, HS luôn có cơ hội được trưng bày SPMT đã hoàn thành, trao đổi và thực hiện các nội dung/câu hỏi theo một số yêu cầu, gợi ý cụ thể. HĐ vận dụng giúp HS sử dụng kiến thức đã được học trong bài, chủ đề để tìm hiểu yếu tố tạo hình, nguyên lí tạo hình trong tác phẩm cụ thể như tác phẩm: *Quang cảnh Tô-lê-đô*, *Quý bà và con chồn*; tìm hiểu và phân tích ý nghĩa các logo, một bảo vật quốc gia cụ thể; khai thác màu sắc, hoa văn của mỹ thuật ứng dụng thời kì trung đại trên thế giới để trang trí đồ chơi cũ em yêu thích; sưu tầm tác phẩm mỹ thuật thể hiện rõ nguồn sáng,...

Tính hệ thống này còn giúp GV (hay CBQLGD) kiểm soát được quá trình lĩnh hội, để có thể hỗ trợ kịp thời cho HS. Cụ thể là: đối với GV, nếu HS không thể hiện được đối tượng thẩm mĩ của bài học (mục 2) thì HĐ ở mục 1 (quan sát, phân tích) làm chưa tốt. Nếu HS khi thực hiện mục 3 không tốt thì HĐ ở mục 1, 2 chưa kĩ. Nếu HS thực hiện HĐ ở mục 4 khó khăn chứng tỏ HĐ ở mục 1, 2, 3 chưa hiểu đúng, đủ. Điều này giúp GV có thể hỗ trợ, can thiệp kịp thời căn cứ trên mỗi HS. Đối với CBQLGD, khi dự giờ, thông qua HĐ học tập của HS ở từng mục, có thể biết GV dạy đã đúng và HS có thực sự hiểu và học được không.

Mạch kiến thức: Tiếp nối các nội dung về kiến thức, kĩ năng đã được học ở lớp 6, trong các bài học mỹ thuật lớp 7, nhóm biên soạn tiếp tục tạo điều kiện để HS củng cố và rèn luyện các kĩ năng đã có và được thực hiện từ cấp Tiểu học (vẽ, nặn, đắp nổi đất nặn, làm mô hình, xé – dán), đồng thời gia tăng số lượng sản phẩm để củng cố kĩ năng mới hình thành ở chương trình mỹ thuật lớp 6 (in độc bản). Chính vì vậy, có thể thấy điều này sẽ được lặp lại trong một số SPMT có tính chất gợi ý cho HS như bài 13 về đề

tài gia đình trong sáng tạo mỹ thuật, với việc thông qua gợi ý bằng hình ảnh minh họa các bước thể hiện một SPMT về đề tài gia đình bằng hình thức in tranh độc bản đã tạo cơ hội cho HS củng cố các kĩ năng mới hình thành.

Bên cạnh đó, mạch kiến thức chú trọng bổ sung một số nội dung khác về nguồn sáng trong tranh, tranh tĩnh vật, thiết kế tem, logo, thiết kế thời trang,... mở ra các kĩ năng mới, có tính chất nâng cao hơn như: mô phỏng tĩnh vật bằng chì hay màu, vẽ tranh thủy mặc bằng màu nước, mô phỏng tác phẩm mỹ thuật bằng hình thức yêu thích,... Những điểm mới và khác biệt này, trong tương quan với SGK *Mỹ thuật 6* và các lớp ở cấp Tiểu học, nội dung bài học ở *Mỹ thuật 7* được biên soạn để đảm bảo sự phù hợp và đáp ứng yêu cầu cần đạt theo định hướng phát triển năng lực đã quy định ở Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật năm 2018.

2.4. Một số bài học đặc trưng

Như trên đã trình bày, thông qua việc tạo nên các SPMT cụ thể, SGK *Mỹ thuật 7* đã cụ thể hoá nội dung, yêu cầu cần đạt trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Mỹ thuật năm 2018 nhằm gắn kết tri thức của môn học với cuộc sống, giúp HS hình thành năng lực mỹ thuật, lĩnh hội tri thức và làm được SPMT yêu thích,... Mỗi bài học trong SGK *Mỹ thuật 7* có những nội dung hấp dẫn, tạo hứng thú của các em đối với môn học, từ đó hình thành thái độ, ý thức học tập một cách tích cực. Đây cũng là một trong những cách tiếp cận môn học mới, hiện đại khi mà mọi giải pháp đều lấy HS làm trung tâm và hướng đến phát triển năng lực của người học.

Về cơ bản, các bài học trong SGK *Mỹ thuật 7* được thiết kế theo hai dạng bài chính: mỹ thuật tạo hình và mỹ thuật ứng dụng. Trong đó, dạng bài mỹ thuật tạo hình hướng HS hình thành kiến thức, kĩ năng liên quan đến việc sử dụng yếu tố/nguyên lí tạo hình để thực hiện SPMT ở dạng 2D, 3D. Dạng bài mỹ thuật ứng dụng giúp HS làm quen với các thể loại của mỹ thuật ứng dụng như: Thiết kế đồ họa; Thiết kế công nghiệp; Thiết kế thời trang và làm một số sản phẩm như đồ chơi, đồ dùng học tập, quà tặng,...

Phần này, chúng tôi đưa ra 4 bài học đặc trưng cho 2 dạng bài đã nêu, bao gồm:

– Dạng bài mỹ thuật tạo hình

Bài 1. Mỹ thuật tạo hình thời kì trung đại

Bài 8. Tranh tĩnh vật

– Dạng bài mỹ thuật ứng dụng

Bài 6. Thiết kế logo

Bài 12. Tranh cổ động

Cụ thể:

Bài 1. Nghệ thuật tạo hình thời kì trung đại

Ở bài học lồng ghép nội dung lí luận và lịch sử nghệ thuật trong dạng bài nghệ thuật tạo hình này, HS sẽ được làm quen với giá trị tạo hình của một số tác phẩm nghệ thuật thời kì trung đại trên thế giới, cũng như cách mô phỏng một tác phẩm yêu thích cùng thời kì này để củng cố, rèn luyện các kĩ năng liên quan.

Chủ đề 1

MĨ THUẬT THẾ GIỚI THỜI KÌ TRUNG ĐẠI

Bài 1: MĨ THUẬT TẠO HÌNH THỜI KÌ TRUNG ĐẠI

Yêu cầu cần đạt:

- Biết thêm về nghệ thuật thế giới thời kì trung đại qua tìm hiểu di sản nghệ thuật của một số nền văn hoá;
- Nhìn biết được giá trị thẩm mỹ của một số trường phái nghệ thuật thời kì trung đại;
- Phân biệt được sự mô phỏng lại và lặp lại trong thực hành, sáng tạo sản phẩm nghệ thuật;
- Có ý thức trân trọng, kế thừa và phát huy những giá trị thẩm mỹ trong di sản, tác phẩm nghệ thuật thế giới thời kì trung đại.

QUAN SÁT

Tim hiểu về một số di sản nghệ thuật thế giới thời kì trung đại

Gợi ý:

- Đọc tương phản ảnh;
- Chỉ ra;
- Minh thức thể hiện.

1. Tượng gỗ của người Maya (Maya) – Trung M, khoảng thế kỉ 7 – 8. Nguồn: Viện bảo tàng Mỹ thuật Metropolitan, Hoa Kỳ

2. Mặt nạ bằng đá và, Bá-nanh (Bá-ninh) – Tây Phi, khoảng thế kỉ 18. Nguồn: Viện bảo tàng Mỹ thuật Metropolitan, Hoa Kỳ

3. Mi-kê-lăng-giô-Bê (Michelangelo), Đu-ô-vê (David), 1504, tượng đá. Nguồn: Phòng trưng bày của Học viện Florence, Ý

4. Ca-tô-ni-ca Hô-cô-nô (Katsushika Hokusai), Nữ Phu Sĩ nhìn từ sông Mi-nô-ô (The Back of Fuji from the Minou River), 1832, tranh khắc gỗ màu. Nguồn: Wikipedia

5. Pa-va-ô (Parvati), thế kỉ 16, tượng đá. Nguồn: Viện bảo tàng Ấn

Hãy nêu những di sản nghệ thuật thế giới thời kì trung đại mà em biết.

THỂ HIỆN

Tim hiểu các bước mô phỏng di sản tượng gỗ của người Maya

1. Nặn dáng người

2. Nặn phần trang phục

3. Ghép các bộ phận đã nặn trên trục

4. Hoàn thiện sản phẩm

Em có biết:

Về thời gian, nghệ thuật trung đại phương Tây được xác định từ khoảng thế kỉ 4 – 10. Trong khi đó, nghệ thuật trung đại phương Đông được tính từ khi nhà nước phong kiến hình thành (đầu thế kỉ 1) cho đến khoảng thế kỉ 19. Về đặc điểm, các trường phái nghệ thuật trung đại phương Tây đi từ điển là những câu chuyện về các vị thánh, thần chuyển dần sang thời kì Phục hưng, lấy con người và hiện thực làm đối tượng phản ánh. Trong khi đó, trường phái nghệ thuật trung đại phương Đông đi từ mô phỏng điển tích thần thoại sang triết lí về cuộc sống. Những thành tựu của nghệ thuật trung đại thế giới là nền tảng quan trọng cho nghệ thuật hiện đại sau này.

Mô phỏng một di sản nghệ thuật thế giới thời kì trung đại bằng hình thức tạo hình mà em yêu thích

THẢO LUẬN

Cùng trao đổi và thực hiện những nội dung sau:

- Bạn đã mô phỏng về đẹp di sản nghệ thuật thế giới thời kì trung đại nào?
- Sáng tác nghệ thuật thời kì trung đại thường gắn với những lễ hội nào?
- Bạn ấn tượng với di sản nghệ thuật nào thuộc thời kì trung đại trên thế giới? Hãy viết một đoạn văn (khoảng 5 – 8 câu) giới thiệu về tác phẩm này theo các gợi ý: tên tác phẩm, tên nghệ sĩ sáng tác, tên trường phái nghệ thuật, điểm nổi bật của tác phẩm...

Sản phẩm nghệ thuật của học sinh

1. Ngộ Bà Hào (Đà Nẵng), minh họa truyện cổ tích Búp bê em gái của hoàng đế, chất liệu màu nước

2. Nguyễn Tung Lân (Cần Thơ), Tháp nghiêng, mô hình da chất liệu

VẬN DỤNG

Sử dụng kiến thức đã học để phân tích tác phẩm Quý bà và con chồn.

Gợi ý:

- Nội dung tác phẩm;
- Tạo hình nhân vật;
- Hoà sắc;
- Bố cục.

Lê-ô-nác-ô Đô Vian-chi (Leonardo da Vinci), Quý bà và con chồn (Lady with an Ermine), 1489 – 1491, tranh sơn dầu. Nguồn: Bảo tàng quốc gia Kraków, Ba Lan

Bài 8. Tranh tĩnh vật

Ở bài 8, HS được tìm hiểu về tranh tĩnh vật, từ đó gợi ý các bước để mô phỏng vật mẫu ở dạng tĩnh bằng chất liệu chì hoặc màu, tạo cho HS hứng thú trong tìm hiểu kiến thức và kĩ năng trong mô phỏng mẫu theo đúng quy trình và trình tự các bước thực hiện.

Bài 8: TRANH TĨNH VẬT


Yêu cầu cần đạt:

- Vẽ một bức tranh tĩnh vật sắt với màu;
- Vẽ được một bức tranh tĩnh vật sắt với màu;
- Cảm nhận được vẻ đẹp và yêu thích thể loại tranh tĩnh vật.

QUAN SÁT

Tim hiểu vẻ đẹp trong tranh tĩnh vật thời kì trung đại


- Bức tranh Tĩnh vật với những quả cam trong giỏ được thể hiện với những màu sắc và bố cục như thế nào?
- Theo em, quả cam trong bức tranh có gần giống với mẫu thật không?




Vincent van Gogh (Vincent van Gogh), Tĩnh vật với những quả cam trong giỏ (Still Life with Oranges Basket), 1888, tranh sơn dầu, 54 x 45 cm. Nguồn: Wikart

THỂ HIỆN


Gợi ý cách mô phỏng một mẫu tĩnh vật bằng chất liệu chì




Quả táo và chùm nho
Nguồn: Xuân Thuý




1. Phác hình, xác định bố cục trên trang giấy



2. Thể hiện đậm nhạt, sáng tối của màu vẽ




3. Xác định tương quan sắc độ của các hình cần thể hiện




4. Điều chỉnh tương quan giữa hình, nền và hoàn thiện sản phẩm

Gợi ý cách mô phỏng một mẫu tĩnh vật bằng chất liệu màu nước



1. Phác hình thể hiện màu vẽ cần đối trên giấy



2. Vẽ nền



3. Vẽ màu vào hình thể hiện màu vẽ



4. Hoàn thiện sản phẩm

Em có biết:

Tranh tĩnh vật mô tả các vật thể, đồ vật như hoa, quả, bình hoa... được sắp xếp cố định, thể hiện theo ý đồ của người vẽ như: tái hiện đúng theo mẫu hay sáng tạo theo cách riêng trên cơ sở màu vẽ.

Hãy bày mẫu vật em yêu thích và vẽ một bức tranh tĩnh vật sắt với màu bằng chất liệu chì hoặc màu nước.

THẢO LUẬN

Trung bày sản phẩm kĩ thuật và thực hiện các nội dung theo gợi ý sau:

- Nêu ý kiến nhận xét về sản phẩm kĩ thuật của các bạn trong nhóm;
- Bạn đã sử dụng chất liệu, đường nét, màu sắc để thể hiện sản phẩm kĩ thuật như thế nào?
- Bạn thích cách vẽ trong sản phẩm nào? Vì sao?
- Bạn xây dựng kế hoạch học tập thế nào để có thể thực hành, luyện tập kĩ thuật vẽ theo mẫu tĩnh vật bằng chất liệu chì, màu sáp, màu nước...

Sản phẩm kĩ thuật của học sinh



1. Lê Ngọc Diệp (Nguyễn An), Lo hoa và chùm nho, tranh chất liệu chì



2. Nguyễn Thu Quỳnh (Hà Nam), Lo hoa và đĩa quả, tranh chất liệu sáp



3. Mai Phương (Điện Biên), Tĩnh vật, tranh chất liệu màu nước

VẬN DỤNG

Lựa chọn và mô phỏng một mẫu vật để trang trí góc học tập theo hình thức em yêu thích.

Bài 6. Thiết kế logo

Ở bài này, HS được tìm hiểu và nhận biết về tính chất biểu tượng, giá trị thẩm mỹ và thông tin truyền tải qua hình ảnh của logo thương hiệu. Từ đó biết tìm ý tưởng để thiết kế được logo ở dạng đơn giản cho lớp học của mình. Hình ảnh và nội dung phân tích chính là những gợi ý có tính chất gợi mở, hỗ trợ HS hình thành và phát triển ý tưởng trong thể hiện, sáng tạo SPMT của mình.

Bài 6: THIẾT KẾ LOGO

Yêu cầu cần đạt:

- Nếu được tính chất biểu tượng của logo thương hiệu;
- Biết tìm ý tưởng và thiết kế được logo lớp học đơn giản. Phân tích được vai trò của thị hiếu thẩm mỹ với nhu cầu sử dụng sản phẩm thiết kế logo;
- Cảm nhận được giá trị thẩm mỹ, thông tin và logo thông qua hình ảnh, màu sắc, để vận dụng trong thiết kế sản phẩm mỹ thuật logo.



QUAN SÁT

Thiết kế logo là việc sử dụng một hoặc kết hợp những yếu tố đồ họa như: chấm, nét, hình, mảng màu, chữ để tạo nên biểu tượng theo một yêu cầu cụ thể.

Tim hiểu yếu tố hình và chữ trong thiết kế logo

Biểu tượng trong những thiết kế logo được kết hợp từ hình và chữ như thế nào?



Logo của Hội Nông dân Việt Nam sử dụng kết hợp với nhiều biểu tượng như: lá cờ đỏ sao vàng, cánh đồng lúa, bông lúa, bánh rơm của thể hiện tình quốc gia và cơ giới hoá nông nghiệp. Đây là một dạng thiết kế sử dụng tính biểu tượng rõ ràng thông qua sự kết hợp của các mảng màu nguyên, tạo nên sự chắc chắn, hiệu ứng thị giác ấn tượng.



Logo của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam với hình tượng chính là chim bồ câu ngắm cảnh nguyệt quế đang lung lay, thể hiện vẻ đẹp dịu dàng của người phụ nữ Việt Nam mang khát vọng tự do, yêu chuộng hoà bình. Thiết kế logo sử dụng yếu tố nét để tạo hình có tính cách điệu cao (chìm hồ cầu, quả địa cầu), kết hợp với các mảng màu tạo nên sự tương phản, hấp dẫn.

25

Tim hiểu yếu tố nét và mảng trong thiết kế logo

Yếu tố nét, mảng trong thiết kế logo được thể hiện như thế nào?



Logo của Tổng cục du lịch gồm yếu tố nét cách điệu hình hai hòn Trống Mái, một trong những địa điểm tham quan hấp dẫn tại vịnh Hạ Long. Yếu tố mảng thể hiện trời và biển, được sắp xếp cân đối, chặt chẽ. Màu sắc của logo hài hoà, kết hợp giữa màu xanh nhẹ nhàng và trắng tinh khiết, thể hiện một nền du lịch văn minh, không ô nhiễm.



Logo của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam có đường nét đơn giản. Đây là thiết kế có tính gợi mở khi sử dụng các đường cong chữ S biểu tượng cho đất nước và ngôi sao thể hiện cho li tưởng, mục đích của tổ chức. Sự kết hợp giữa mảng màu xanh lam với mảng màu trắng cũng tạo nên cảm giác nhẹ nhàng, sự thanh bình, chất chứa khát vọng của tuổi trẻ.

26



THỂ HIỆN

Tim hiểu cách thiết kế một logo lớp học

1. Ý tưởng thiết kế được cụ thể thành một phác thảo sơ bộ.
2. Hoàn thiện phác thảo sơ bộ bằng chì.
3. Lựa chọn màu sắc thể hiện.
4. Hoàn thiện chi tiết.



Em có biết:

Yếu tố dẫn tức trong thiết kế logo thể hiện ở cách lựa chọn hình ảnh, ngôn ngữ tạo hình, cách sắp xếp bản sắc văn hoá, kinh tế, xã hội của sản phẩm, tổ chức... Thiết kế logo hướng đến việc tối giản, lược bớt các chi tiết hình, mảng, màu sắc, nhằm tạo nên sản phẩm có những đặc điểm sau:

- Đơn giản: Điều này giúp cho logo trở nên dễ nhận biết và ghi nhớ.
- Ý nghĩa: Các yếu tố trong thiết kế (chữ, nét, hình, mảng màu) mang đến cho người xem ý tưởng cụ thể.

Thiết kế logo cho lớp học của em

27



THẢO LUẬN

Trung bày sản phẩm mỹ thuật và thực hiện các nội dung sau:

- Bạn đã sử dụng yếu tố nào trong thiết kế logo cho lớp học?
- Tính biểu tượng trong sản phẩm thiết kế logo thể hiện như thế nào?
- Hãy trình bày để làm rõ vai trò của thị hiếu thẩm mỹ chung của lớp với sản phẩm được thiết kế.

Sản phẩm mỹ thuật của học sinh



1. Phạm Công Ninh (Hưng Yên), thiết kế logo lớp học, chất liệu màu da
2. Ngô Trí Lâm (Quảng Nam), thiết kế logo lớp học, chất liệu màu sáp
3. Lưu Minh Tâm (Vĩnh Long), thiết kế logo lớp học, chất liệu màu da



VẬN DỤNG

Tim hiểu và phân tích ý nghĩa các logo sau:



1. Logo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hoá của Liên Hợp Quốc (UNESCO)
2. Logo Tổ chức Y tế Thế giới (WHO)
3. Logo của Thế vận hội Ô-lim-pic (Olympic)
4. Logo Chương trình Lương thực Thế giới (WFP) của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hợp Quốc

28

Bài 12. Tranh cổ động

Trong bài học về tranh cổ động, HS hiểu được một cách cơ bản về những đặc điểm của một bức tranh cổ động, đồng thời nhấn mạnh vào nguyên lí lặp lại của hình vẽ và chữ trong thiết kế một tranh cổ động. Thông qua đó, truyền tải vẻ đẹp của kiến trúc nhà trong các tranh cổ động, giúp HS có ý thức hơn trong xây dựng môi trường sống của chính mình.

Bài 12: TRANH CỔ ĐỘNG

Yêu cầu cần đạt:

- Biết được đặc điểm cơ bản trong tranh cổ động với các đề tài xã hội và vẽ được tranh cổ động mức độ đơn giản.
- Vận dụng được tính chất lặp lại của hình ảnh, chữ,... vào thiết kế tranh cổ động, từ đó mở rộng và hiểu biết đúng về lĩnh vực mỹ thuật trong cuộc sống.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của kiến trúc nhà ở trong tranh cổ động và có ý thức xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.

QUAN SÁT

Tim hiểu về tranh cổ động

- Hình ảnh trong tranh cổ động được thể hiện như thế nào?
- Màu sắc trong tranh cổ động có đặc điểm nào?
- Chữ trong tranh cổ động có nội dung gì? Nội dung chữ và hình có mối quan hệ như thế nào?

1. Hà Huy Chương, Hà Nội - thành phố hòa bình, 2000

2. Nguyễn Thành, Việt Quốc xã hội chủ nghĩa, 1982

3. Quốc Thái, Vẻ đẹp mới, 1982

4. Đặng Thị Dương, 300 năm thành phố Sài Gòn, 2000

5. Tấn Mai, Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, 1996

THỂ HIỆN

Tim hiểu các bước vẽ tranh cổ động

- Tim hiểu nội dung và mục đích của tranh cổ động để tìm hình tượng thể hiện. Xác định cụ thể hình ảnh cần thể hiện, nội dung chữ và phác hình, mảng chính cho tranh.
- Vẽ phác phần hình và vị trí đặt chữ để xây dựng bố cục.
- Thể hiện phần hình, màu có sắc độ mạnh để tạo điểm nhấn trong tranh.
- Kiểm tra và thể hiện đúng nội dung cần thể hiện.
- Hoàn thiện bức tranh.

Em có biết:

Tranh cổ động (áp phích) là tranh có tính tuyên truyền, sử dụng kết hợp hình ảnh và chữ với hình thức đơn giản, rõ ràng, có tính tượng trưng cao. Ngày nay, tranh cổ động có thể được thể hiện kết hợp giữa ảnh chụp, hình vẽ và chữ.

Những đặc điểm cơ bản của tranh cổ động:

- Hình ảnh có tính tượng trưng cao, tạo ấn tượng mạnh cho người xem.
- Nội dung thông tin ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ. Kiểu chữ đơn giản, dễ đọc.

Vẽ tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bảo vệ môi trường

THẢO LUẬN

Trung bày sản phẩm mỹ thuật và thực hiện các nội dung sau:

- Các hình ảnh được thể hiện thế nào trong tranh cổ động của bạn?
- Sắp xếp hình, chữ trong tranh cổ động của bạn như thế nào? Đây là hình ảnh chính?
- Hãy trao đổi về ý tưởng và cách thể hiện tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ môi trường của bạn với các thành viên trong nhóm.
- Tim hiểu cách sắp xếp hình và chữ trong những tranh cổ động sau:
 - Hình trong tranh cổ động có tính tượng trưng như thế nào?
 - Màu sắc trong tranh có điểm gì khác với hội họa?
 - Nội dung chữ trong tranh có ý nghĩa gì?

Sản phẩm mỹ thuật của học sinh

1. Lê Ngọc Anh (Hà Nội), tranh cổ động Vì môi trường xanh, sạch, đẹp

2. Nguyễn Nhã Khanh (Nghệ An), tranh cổ động Bảo vệ môi trường là bảo vệ cuộc sống của chúng ta

VẬN DỤNG

Cùng nhóm bạn vẽ tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bảo vệ môi trường nơi quy định.

2.5. Khung kế hoạch dạy học

Khung kế hoạch dạy học môn Mĩ thuật lớp 7 (theo hình thức 1 buổi/tuần) như sau:

Tuần	Chủ đề	Bài học	Số tiết
Từ tuần 1 – 4	Mĩ thuật thế giới thời kì trung đại	Mĩ thuật tạo hình thời kì trung đại	2
		Mĩ thuật ứng dụng thời kì trung đại	2
Từ tuần 5 – 8	Vẻ đẹp di tích	Hình ảnh di tích trong sáng tạo mĩ thuật	2
		Hình ảnh di tích trong thiết kế tem bưu chính	2
Từ tuần 9 – 12	Yếu tố dân tộc trong mĩ thuật	Yếu tố dân tộc trong tranh của một số họa sĩ	2
		Thiết kế logo	2
Từ tuần 13 – 16	Vẻ đẹp trong tác phẩm hội họa	Không gian trong tác phẩm hội họa thế giới thời kì trung đại	2
		Tranh tĩnh vật	2
Tuần 17	KIỂM TRA, TRƯNG BÀY CUỐI HỌC KÌ I		1
Từ tuần 18 – 21	Hiện thực cuộc sống trong sáng tạo mĩ thuật	Tìm hiểu nguồn sáng trong tranh	2
		Thiết kế tạo mẫu trang phục	2
Từ tuần 22 – 25	Tạo hình ngôi nhà trong sáng tạo mĩ thuật	Tạo hình ngôi nhà từ vật liệu sẵn có	2
		Tranh cổ động	2
Từ tuần 26 – 29	Sum họp gia đình	Đề tài gia đình trong sáng tạo mĩ thuật	2
		Thiết kế khung ảnh từ vật liệu sẵn có	2
Từ tuần 30 – 33	Mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại	Di sản mĩ thuật Việt Nam thời kì trung đại	2
		Khai thác giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật	2
Tuần 34 – 35	KIỂM TRA, TRƯNG BÀY CUỐI NĂM		2

Căn cứ theo điều kiện dạy học tại địa phương, GV có thể bố trí dạy học theo hình thức 1 buổi/tuần hay 2 buổi/tuần một cách linh hoạt, để đảm bảo đủ 35 tiết/năm học và đảm bảo thời gian kiểm tra, trưng bày cuối học kì I, cuối năm đúng theo kế hoạch của nhà trường.

3 PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC/TỔ CHỨC HĐ

3.1. Định hướng, yêu cầu cơ bản về đổi mới phương pháp dạy học môn Mĩ thuật đáp ứng yêu cầu hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực

Căn cứ theo nội dung dạy học đã được xác lập theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật năm 2018, phương pháp dạy học mĩ thuật cần có sự thay đổi cho phù hợp với chương trình mới, theo định hướng phát triển năng lực của HS. Phương pháp dạy học mĩ thuật theo hướng tích hợp hướng đến việc hình thành, phát triển được các kĩ năng sau: Một là, HS được trải nghiệm và trình bày hiểu biết của mình thông qua tác phẩm, SPMT. Hai là, HS chủ động tạo ra những SPMT, cũng như hình thành thái độ hợp tác và chia sẻ kinh nghiệm với các thành viên trong nhóm. Ba là, HS biết cách biểu đạt ý kiến, ấn tượng và cảm giác của bản thân trước sản phẩm, tác phẩm mĩ thuật. Bốn là, HS hiểu, phân tích và diễn giải các yếu tố cấu thành của mĩ thuật theo các mức độ khác nhau.

Chính những kĩ năng này là điều kiện cần và đủ để hình thành năng lực thẩm mĩ cho HS, thể hiện ở các phương diện sau: Một là, nhận biết cái đẹp. HS nhận biết được cái đẹp/cái xấu trong tự nhiên, đời sống xã hội và nghệ thuật; có cảm xúc và biết bày tỏ cảm xúc trước cái đẹp và cái chưa đẹp trong cuộc sống xung quanh. Hai là, phân tích, đánh giá cái đẹp. HS mô tả được cái đẹp, biết so sánh, nhận xét về biểu hiện bên ngoài của cái đẹp, cái chưa đẹp với mức độ đơn giản. Ba là, tạo ra cái đẹp. HS biết mô phỏng, tái hiện được vẻ đẹp quen thuộc bằng hình thức, công cụ, phương tiện, ngôn ngữ biểu đạt,... phù hợp ở mức độ đơn giản; có ý tưởng sử dụng kết quả học tập/sáng tạo thẩm mĩ để làm tăng thêm vẻ đẹp cho cuộc sống hằng ngày của bản thân. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, nhấn mạnh việc sử dụng đa dạng chất liệu, vật liệu sưu tầm trong thực hành, sáng tạo; chú trọng việc tích hợp và lồng ghép HĐ thảo luận với thực hành. Theo đó, HS vừa là người sáng tạo nghệ thuật, vừa là người thưởng thức nghệ thuật. Cụ thể:

– Phương pháp giáo dục phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động sáng tạo của người học. Cần tích hợp, lồng ghép lí thuyết, thực hành và thảo luận nghệ thuật; chú trọng tổ chức, định hướng các HĐ học tập, thực hành, sáng tạo thông qua trải nghiệm đa giác quan, đa dạng không gian và hình thức HĐ học tập.

– Phương pháp giáo dục kích thích trí tưởng tượng, tư duy hình ảnh thẩm mĩ, huy động kiến thức, kinh nghiệm của HS; kết hợp liên hệ, kiến thức, kĩ năng của môn Mĩ thuật với kiến thức, kĩ năng của các môn học, HĐ giáo dục khác và những vấn đề gắn với thực tiễn (ở địa phương, trong cuộc sống,...) một cách phù hợp, thiết thực, tạo cơ hội để HS được vận dụng kiến thức, kĩ năng cũng như đưa các sản phẩm sáng tạo vào đời sống.

– Phương pháp giáo dục hướng đến phát triển khả năng giải quyết vấn đề, tư duy độc lập, phân tích, phản biện thẩm mỹ; tăng cường vận dụng các chất liệu, vật liệu sẵn có ở địa phương, vật liệu sưu tầm, tái sử dụng; phối hợp sử dụng các công cụ, phương tiện học tập với việc khai thác, sử dụng thiết bị công nghệ, nguồn internet một cách phù hợp trong tiến trình dạy học, giáo dục. Dạy học mỹ thuật hướng tới mục tiêu lấy HS làm trung tâm, kích thích sự tương tác, tư duy sáng tạo và phát triển nhận thức, phát triển năng lực và phẩm chất cho HS một cách toàn diện nhằm giúp các em có thể hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi. Sáng tạo mỹ thuật để qua đó biểu đạt bản thân: suy nghĩ, tình cảm, mong muốn,...; hiểu, cảm nhận và phản ánh được nội dung của sản phẩm/tác phẩm mỹ thuật bằng cách giới thiệu, phân tích, đánh giá; giao tiếp/ trao đổi, tiếp nhận ý tưởng và ý nghĩa thông qua sản phẩm/tác phẩm mỹ thuật.



HS lớp 7 trường THCS Thái Thịnh, Hà Nội trong giờ dạy thực nghiệm môn Mỹ thuật

3.2. Gợi ý phương pháp, cách thức tổ chức dạy học

SGK *Mỹ thuật 7* sử dụng một số phương pháp dạy học truyền thống kết hợp với một số phương pháp dạy học mới theo quan điểm dạy học tích cực, cụ thể: phương pháp trực quan (quan sát bài vẽ, tranh ảnh minh họa, mẫu); phương pháp vấn đáp, gợi mở (gợi mở ý tưởng,...); phương pháp hợp tác nhóm; phương pháp hình học; phương pháp mô phỏng; phương pháp vẽ theo trí nhớ; phương pháp dạy học tích hợp, dạy học theo chủ đề; dạy học khám phá; dạy học thực hành, sáng tạo; dạy học đa phương tiện,... Ngoài ra, SGK *Mỹ thuật 7* còn kết hợp một số kĩ thuật dạy học như:

- Động não: Kĩ thuật phát huy khả năng quan sát, tìm hiểu chủ đề → phù hợp phần quan sát, thảo luận, trao đổi nhóm qua việc đặt câu hỏi.
- Khăn trải bàn: Kĩ thuật tổ chức HĐ mang tính hợp tác, thúc đẩy sự tích cực, trách nhiệm, tương tác của các cá nhân → dùng trong phần thực hành nhóm.

- Phòng tranh: Nhóm HS viết ý tưởng lên giấy, lên bảng,... HS cùng trao đổi tìm phương án tối ưu.
- Công đoạn: Nhóm trưởng trao đổi cùng thực hiện một sản phẩm, sau đó, phân công các thành viên thực hiện và ghép sản phẩm cá nhân thành nhóm.
- Đặt câu hỏi: Lưu ý câu hỏi liên quan đến thực hiện mục tiêu chủ đề, ngắn gọn; phù hợp năng lực, vốn kinh nghiệm của HS, tránh dùng câu hỏi đa nghĩa, gây khó với HS.

Để đạt được những năng lực mỹ thuật trong môn học, cũng như phù hợp với tính mở trong Chương trình môn Mỹ thuật, GV vận dụng một cách có hiệu quả các phương pháp dạy học hiện có theo quan điểm dạy học tích cực, kết hợp với các phương pháp mới cho phù hợp với nội dung, hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề mà mỗi chủ đề/bài học đặt ra. Như vậy, theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, GV được thực sự trao quyền chủ động, linh hoạt và điều này mới giúp các thầy cô có thể sáng tạo trong dạy học. Theo đó, phương pháp dạy học môn Mỹ thuật có hai vấn đề chính: Một là, bằng các kĩ thuật dạy học, GV nêu vấn đề và giúp HS phát hiện vấn đề qua những tình huống trong học tập và trong cuộc sống. Hai là, với những vấn đề phát hiện được, HS có nhiều cách để giải quyết thông qua bài thực hành và mỗi cách giải quyết phản ánh nhận thức, kĩ năng của HS. Việc GV giúp HS hình thành kĩ năng phát hiện vấn đề là quá trình giúp cho HS làm quen với kĩ năng tìm hiểu mối liên hệ, đặc trưng của sự vật, hiện tượng có vấn đề. Đây là một kĩ năng có ý nghĩa rất quan trọng đối với HS trong môn Mỹ thuật và phải rèn luyện một quá trình mới có thể hình thành được. Đặc trưng cơ bản của việc dạy HS phát hiện và giải quyết vấn đề là GV có thể đưa ra những “tình huống gợi vấn đề” để HS thảo luận, trao đổi và giải quyết. Khi đó, bài dạy không chỉ giúp HS có năng lực phát hiện kịp thời những vấn đề nảy sinh trong thực tiễn, mà bước quan trọng tiếp theo là giải quyết hợp lí những vấn đề được đặt ra. Với cách tiếp cận này, HS không phải gò cảm xúc của mình vào một khuôn mẫu nhất định, bởi mỗi cá nhân trong hoàn cảnh, điều kiện khác nhau thì có cảm xúc và những cách bộc lộ cảm xúc khác nhau. Điều này giúp hạn chế việc mặc định một mẫu số chung trong thể hiện cảm xúc, cũng như giúp HS thoải mái sáng tạo hơn trong việc hình thành các ý tưởng riêng. Trong thực hành, HS có thể vẽ tranh hay dùng hình thức nặn, xé, dán, thậm chí có thể kết hợp hình thức đắp nổi và tạo khối để thể hiện cảm xúc của mình. Rõ ràng, với cách thức này, HS có cơ hội phát triển khả năng tìm tòi, xem xét một vấn đề dưới nhiều góc độ khác nhau và điều này được thừa nhận trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật. Việc khuyến khích HS trong khi phát hiện và giải quyết vấn đề sẽ huy động được tri thức và khả năng cá nhân, khả năng hợp tác, trao đổi, thảo luận với bạn bè để tìm ra cách giải quyết vấn đề tốt nhất. Thông qua việc giải quyết vấn đề của bài học, HS được lĩnh hội tri thức, kĩ năng và phương pháp thực hiện, do đó việc dạy mỹ thuật không chỉ thuộc phạm trù phương pháp mà đã trở thành một mục đích dạy học, cụ thể hoá thành một mục tiêu giáo dục là phát triển năng lực giải quyết vấn đề. Những phương pháp này đòi hỏi GV phải đầu tư nhiều thời gian và công sức, phải có năng lực sư phạm tốt để suy nghĩ tạo ra được nhiều tình huống gợi vấn đề và hướng dẫn HS tìm tòi để phát hiện và giải quyết vấn đề. Hay có thể hiểu, GV

dạy Mĩ thuật phải nắm vững các phương pháp, kĩ thuật dạy mĩ thuật cơ bản để chủ động vận dụng một cách linh hoạt vào tiết dạy của mình, sao cho tri thức và kĩ năng mà HS lĩnh hội được sẽ giúp các em hình thành những năng lực thẩm mĩ, nâng cao tư duy trong lĩnh vực này. Một điều nữa cần đề cập đến là việc cho HS chủ động phát hiện và giải quyết vấn đề trong môn Mĩ thuật không chỉ giúp HS tích cực tham gia vào việc học, đạt kết quả cao mà điều quan trọng hơn là giúp HS hình thành kĩ năng phát hiện và giải quyết vấn đề.

Để chủ động lựa chọn sử dụng phương pháp dạy học đạt được mục tiêu đề ra, GV cần tổ chức cho HS giải quyết, xử lí vấn đề theo hướng:

- Các nhóm HS có thể giải quyết cùng một vấn đề, tình huống hoặc các vấn đề, tình huống khác nhau, căn cứ theo mục đích của HĐ.

- GV cần hướng dẫn HS xác định rõ vấn đề trước khi đi vào giải quyết. Trong HĐ nhóm, GV cần phân bổ thời gian cho nhóm thảo luận để liệt kê ra những cách thức có thể sử dụng để giải quyết vấn đề.

- GV cần tìm hiểu đúng mục đích, mục tiêu của bài dạy để có cách tạo tình huống, gợi vấn đề và tận dụng các cơ hội để tạo ra tình huống phù hợp, đồng thời tạo điều kiện để HS tự giải quyết vấn đề. Có thể nhận định rằng, phương pháp dạy học môn Mĩ thuật hướng tới mục tiêu đa dạng trong cách giải quyết vấn đề có thể áp dụng trong các giai đoạn của quá trình dạy học mĩ thuật, từ những bài hình thành kiến thức, củng cố kiến thức đến các bài luyện kĩ năng, vận dụng kiến thức. Phương pháp này giúp HS phát huy khả năng sáng tạo, hình thành tư duy năng động, yêu thích môn học và làm quen với việc xây dựng nhiều giải pháp cho một tình huống, một vấn đề và điều này là cần thiết trong lĩnh vực giáo dục nghệ thuật.

3.3. Hình thức tổ chức dạy học

GV tổ chức các HĐ của HS theo tiến trình đã được thiết kế trong SGK gồm 4 HĐ sau:

HĐ	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC TỔ CHỨC (gợi ý)
QUAN SÁT	Giúp HS có nhận thức ban đầu về nội dung chủ đề thông qua các hình ảnh chân thực của sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống cũng như các tác phẩm/SPMT liên quan đến bài học theo logic: từ vật thật tồn tại xung quanh chúng ta đến vật thay thế (sử dụng yếu tố/nguyên lí tạo hình để tái hiện vật thật thông qua tác phẩm/SPMT). Qua đó, giúp HS ý thức được tính đặc trưng của ngôn ngữ tạo hình trong môn học.	<p>Tổ chức cho HS HĐ theo các bước:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS tự tìm hiểu vấn đề trong tình huống. HS làm việc cá nhân hoặc trao đổi theo cặp, nhóm, theo gợi ý của GV để khám phá, phát hiện và nhận ra cách thức giải quyết vấn đề. - HS nói được những hiểu biết của mình về đối tượng và khái quát thành kiến thức mới.

HĐ	MỤC ĐÍCH	HÌNH THỨC TỔ CHỨC (gợi ý)
THỂ HIỆN	HS tìm hiểu các bước thực hiện SPMT, từ đơn giản đến phức tạp, từ cái chung cho đến cái cụ thể để từ đó có được cách tiếp cận và thực hiện SPMT phù hợp với khả năng của bản thân.	GV đưa ra những câu hỏi gợi mở như: Làm cái gì? Sử dụng màu sắc nào? Vì sao? Như thế nào? Làm bằng cách nào?,... từ đó giúp HS tìm hiểu và hình thành kiến thức mới. Điều này rất quan trọng bởi môn Mĩ thuật là môn học thực hành và chỉ thông qua HĐ này mới giúp HS hình thành kiến thức mới một cách đầy đủ nhất.
THẢO LUẬN	Củng cố, luyện tập kiến thức, kĩ năng đã hình thành ở hai HĐ trên.	Cần có sự tương tác chặt chẽ giữa GV và HS thông qua hình thức trao đổi trên hệ thống câu hỏi gợi ý trong SGK. GV đưa câu hỏi phát vấn để kiểm tra việc lĩnh hội của HS có chắc chắn và đúng bản chất không.
VẬN DỤNG	HS sử dụng kiến thức, kĩ năng đã có vào tình huống cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề của cuộc sống như thường thức mĩ thuật, luận giải để hiểu rõ hơn về sự xuất hiện của mĩ thuật trong đời sống hằng ngày.	Ở HĐ này, căn cứ vào yêu cầu đặt ra, GV có thể tổ chức các trò chơi nhằm kích thích sự hứng thú, quan tâm đến môn học. Trò chơi trong dạy học nói chung được hiểu là những hình thức tổ chức vào mục đích giáo dục, dạy học nhằm giúp HS phát triển trí tuệ và kĩ năng liên quan đến môn học. GV hướng dẫn và tạo cơ hội cho HS tìm kiếm và lĩnh hội tri thức phù hợp với mục tiêu đề ra của chủ đề/bài học.

3.4. Hướng dẫn quy trình dạy học một số dạng bài

Các chủ đề được thiết kế gồm hai dạng bài chính:

– Bài về lĩnh vực mĩ thuật tạo hình: Trong đó hướng dẫn HS sử dụng yếu tố và nguyên lí tạo hình để thể hiện về chủ đề, bài học theo các hình thức thể hiện khác nhau, phù hợp với năng lực riêng của mỗi HS và mục tiêu của mỗi bài học như tạo hình ở SPMT 2D, 3D, cụ thể:

BÀI HỌC	QUY TRÌNH DẠY HỌC
<p>Bài 1. Mĩ thuật tạo hình thời kì trung đại</p>	<p>Quan sát: Tìm hiểu về một số di sản mỹ thuật thế giới thời kì trung đại.</p> <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các bước mô phỏng di sản tượng gốm của người Mai-a. – Mô phỏng một di sản mỹ thuật thế giới thời kì trung đại bằng hình thức tạo hình mà HS yêu thích. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Sử dụng kiến thức đã học để phân tích tác phẩm <i>Quý bà và con chồn</i>.</p>
<p>Bài 3. Hình ảnh di tích trong sáng tạo mỹ thuật</p>	<p>Quan sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu về đẹp di tích trong một số bức ảnh. – Tìm hiểu về đẹp di tích trong một số tác phẩm mỹ thuật. <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu cách tạo một SPMT thể hiện về đẹp di tích bằng hình thức đắp nổi đất nặn. – Dùng hình thức vẽ hoặc làm mô hình thể hiện một SPMT mô phỏng về đẹp di tích yêu thích. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Lên kế hoạch thực hiện các SPMT để tham gia chương trình gây quỹ ủng hộ bạn nghèo vượt khó ở trường theo các gợi ý.</p>
<p>Bài 5. Yếu tố dân tộc trong tranh của một số họa sĩ</p>	<p>Quan sát: Tìm hiểu yếu tố dân tộc thể hiện trong tác phẩm mỹ thuật của các họa sĩ Nguyễn Phan Chánh, Nguyễn Gia Trí, Giáng Hương.</p> <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cách khai thác yếu tố dân tộc trong sáng tạo một SPMT. – Thể hiện yếu tố dân tộc trên một SPMT theo cách HS yêu thích. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Sưu tầm tác phẩm mỹ thuật có yếu tố dân tộc mà em yêu thích. Sử dụng kiến thức đã học để giới thiệu về những tác phẩm đó.</p>

BÀI HỌC	QUY TRÌNH DẠY HỌC
<p>Bài 7. Không gian trong tác phẩm hội họa thế giới thời kì trung đại</p>	<p>Quan sát: Tìm hiểu không gian trong tác phẩm hội họa thế giới thời kì trung đại.</p> <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các bước thể hiện không gian theo lối vẽ thủy mặc. – Thực hiện một SPMT thể hiện không gian theo cách HS yêu thích. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT và trả lời câu hỏi về không gian, màu sắc; giới thiệu với bạn về không gian trong tranh (diễn thuyết hoặc viết đoạn văn).</p> <p>Vận dụng: Tìm hiểu về không gian trong tác phẩm mỹ thuật cụ thể (<i>Quang cảnh Tô-lê-đô</i>) theo gợi ý.</p>
<p>Bài 8. Tranh tĩnh vật</p>	<p>Quan sát: Tìm hiểu vẻ đẹp trong tranh tĩnh vật thời kì trung đại.</p> <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cách mô phỏng một mẫu tĩnh vật bằng chất liệu chì. – Cách mô phỏng một mẫu tĩnh vật bằng chất liệu màu nước. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Lựa chọn và mô phỏng một mẫu vật để trang trí góc học tập theo hình thức HS yêu thích.</p>
<p>Bài 9. Tìm hiểu nguồn sáng trong tranh</p>	<p>Quan sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu về nguồn sáng trong bức ảnh. – Tìm hiểu về nguồn sáng trong một số tác phẩm mỹ thuật. <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Cách thể hiện bức tranh phong cảnh diễn tả về nguồn sáng. – Thể hiện một bức tranh diễn tả được nguồn sáng bằng chất liệu HS yêu thích. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Sưu tầm tác phẩm mỹ thuật thể hiện rõ nguồn sáng.</p>
<p>Bài 11. Tạo hình ngôi nhà từ vật liệu sẵn có</p>	<p>Quan sát: Tìm hiểu một số SPMT về ngôi nhà từ vật liệu sẵn có.</p> <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Một số vật liệu sẵn có trong thực hành, sáng tạo SPMT ngôi nhà. – Các bước thực hiện SPMT “Ngôi nhà trong mây” từ vật liệu sẵn có. – Thực hiện SPMT về ngôi nhà mơ ước của HS từ vật liệu sẵn có. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Sắp xếp các SPMT về ngôi nhà thành một khu phố hoặc nhà vườn và đặt tên cho sản phẩm chung của nhóm.</p>

BÀI HỌC	QUY TRÌNH DẠY HỌC
<p>Bài 13. Đề tài gia đình trong sáng tạo mỹ thuật</p>	<p>Quan sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu không khí sum họp gia đình qua bức ảnh. – Tìm hiểu không khí sum họp gia đình trong một số tác phẩm mỹ thuật. <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các bước thể hiện một SPMT về đề tài gia đình bằng hình thức in tranh độc bản. – Tạo được một SPMT thể hiện sự sum họp trong gia đình. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Vẽ một bức tranh nhân ngày Quốc tế gia đình.</p>
<p>Bài 15. Di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại</p>	<p>Quan sát: Tìm hiểu về một số di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại.</p> <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu các bước mô phỏng một di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại. – Khai thác đặc điểm của di sản mỹ thuật Việt Nam thời kì trung đại HS yêu thích để tạo một SPMT. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Sử dụng kiến thức của bài học để phân tích di sản mỹ thuật Bảo vật quốc gia <i>Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc</i>.</p>

– Bài về lĩnh vực mỹ thuật ứng dụng: Trong đó hướng dẫn HS vận dụng các yếu tố, nguyên lí tạo hình để thiết kế, tạo dáng những SPMT gắn với cuộc sống ở các thể loại: Thiết kế đồ họa; Thiết kế công nghiệp; Thiết kế thời trang, cụ thể:

BÀI HỌC	QUY TRÌNH DẠY HỌC
<p>Bài 2. Mỹ thuật ứng dụng thời kì trung đại</p>	<p>Quan sát: Tìm hiểu về đẹp một số di sản mỹ thuật ứng dụng thời kì trung đại trên thế giới.</p> <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu cách khai thác hoa văn trang trí thời kì trung đại để thiết kế túi xách. – Thực hiện một SPMT ứng dụng sử dụng hoa văn của di sản mỹ thuật thế giới thời kì trung đại để trang trí. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Khai thác màu sắc, hoa văn của mỹ thuật ứng dụng thời kì trung đại trên thế giới để trang trí đồ chơi cũ em yêu thích.</p>

<p>Bài 4. Hình ảnh di tích trong thiết kế tem bưu chính</p>	<p>Quan sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu vẻ đẹp di tích trong thiết kế tem bưu chính của Việt Nam. – Một số tem bưu chính thể hiện vẻ đẹp di tích trên thế giới. – Các nội dung được thiết kế trên tem bưu chính. <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các bước thiết kế tem bưu chính. – Thiết kế một con tem bưu chính có sử dụng hình ảnh di tích văn hoá – lịch sử nơi HS ở. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Suu tầm tem bưu chính thể hiện vẻ đẹp di tích. – Làm khung để bày hoặc treo ở góc học tập.
<p>Bài 6. Thiết kế logo</p>	<p>Quan sát: Tìm hiểu yếu tố hình và chữ; nét và mảng trong thiết kế logo.</p> <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu cách thiết kế một logo lớp học. – Thiết kế logo cho lớp học của em. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT đã hoàn thành và thực hiện các nội dung để củng cố kiến thức, kĩ năng.</p> <p>Vận dụng: Tìm hiểu và phân tích ý nghĩa các logo.</p>
<p>Bài 10. Thiết kế tạo mẫu trang phục</p>	<p>Quan sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu hình ảnh trang phục trong cuộc sống. – Tìm hiểu về bản phác thảo mẫu trang phục. <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tham khảo cách thiết kế tạo mẫu trang phục bằng chất liệu màu nước. – Thiết kế tạo mẫu một bộ trang phục đi chơi. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Sắp xếp các sản phẩm đã thực hiện thành bộ sưu tập “Trang phục dạo phố” theo gợi ý.</p>
<p>Bài 12. Tranh cổ động</p>	<p>Quan sát: Tìm hiểu về tranh cổ động.</p> <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu các bước vẽ tranh cổ động. – Vẽ tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bảo vệ môi trường. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Vẽ tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bỏ rác đúng nơi quy định.</p>

<p>Bài 14. Thiết kế khung ảnh từ vật liệu sẵn có</p>	<p>Quan sát:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu một số khung ảnh lưu giữ kỉ niệm của gia đình. – Tìm hiểu một số khung ảnh làm từ vật liệu sẵn có. <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Các bước tạo một khung ảnh bằng bìa cứng và giấy màu. – Tạo một SPMT khung ảnh để lưu giữ những kỉ niệm của gia đình em. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Sử dụng khung ảnh đã tạo để trang trí trong gia đình và làm đẹp góc học tập của HS.</p>
<p>Bài 16. Khai thác giá trị tạo hình truyền thống trong trang trí đồ vật</p>	<p>Quan sát: Tìm hiểu vẻ đẹp của di sản mỹ thuật ứng dụng thời kì trung đại ở Việt Nam.</p> <p>Thể hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm hiểu các bước khai thác tạo hình mỹ thuật thời kì trung đại ở Việt Nam trong trang trí chậu cây cảnh. – Khai thác giá trị của di sản mỹ thuật thời kì trung đại ở Việt Nam để trang trí SPMT yêu thích. <p>Thảo luận: Trưng bày SPMT đã hoàn thành và thực hiện các nội dung theo gợi ý.</p> <p>Vận dụng: Khai thác giá trị nghệ thuật trang trí thời kì trung đại ở Việt Nam để trang trí một bộ trang phục.</p>

4 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

4.1. Đánh giá theo định hướng tiếp cận phẩm chất, năng lực

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư 22 quy định về đánh giá HS THCS và HS THPT. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2021 và thực hiện theo lộ trình sau:

- Từ năm học 2021 – 2022 đối với lớp 6.
- Từ năm học 2022 – 2023 đối với lớp 7, trong đó có một số nội dung áp dụng trong môn Mỹ thuật cấp THCS như sau:

+ Trong một học kì, kết quả học tập môn Mỹ thuật của học sinh được đánh giá theo 1 trong 2 mức: Đạt, Chưa đạt. Trong đó, mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư này và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt. Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

+ Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 1 trong 2 mức: Đạt, Chưa đạt. Mức Đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt. Mức Chưa đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt. GV môn Mỹ thuật đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh căn cứ vào yêu cầu cần đạt

về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung theo các mức độ phù hợp với môn Mĩ thuật, cấp học quy định trong Chương trình tổng thể và yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù quy định trong Chương trình môn Mĩ thuật – Chương trình giáo dục phổ thông. Trong đó, đưa ra nhận xét, đánh giá kết quả rèn luyện, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập môn học.

+ Môn Mĩ thuật mỗi học kì có 2 lần đánh giá thường xuyên thông qua hình thức: hỏi – đáp, viết, thuyết trình, thực hành sản phẩm học tập,...

+ Môn Mĩ thuật có 1 lần đánh giá giữa kì và 1 lần đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập. Thời gian làm bài kiểm tra là 45 phút.

4.2. Gợi ý đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra đánh giá, tự đánh giá trong môn Mĩ thuật lớp 7

Đánh giá năng lực HS thông qua các bằng chứng biểu hiện kết quả đạt được trong quá trình HS thực hiện các hành động. Cần chú trọng lựa chọn phương pháp, công cụ đánh giá các thành tố của năng lực. Tuy nhiên mĩ thuật thuộc lĩnh vực nghệ thuật, có đặc thù riêng, do vậy những biểu hiện cảm cái đẹp (thích thú, say mê, chăm chú,...), sáng tạo (cái mới, lạ, khác biệt) cũng sử dụng đánh giá. Dưới đây là một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực, cụ thể:

– Dựa vào yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực ở mỗi bài để đánh giá mức độ biết – hiểu – vận dụng của HS ở cấp độ: đại trà (100% HS đạt được), phân hoá (đối với HS yêu thích môn học) và năng khiếu (đối với HS có khả năng thực hiện cao, có tính sáng tạo).

– Phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì, giữa đánh giá của GV và tự đánh giá của HS. Trong đó chú trọng đến quá trình thực hiện SPMT, sự thay đổi, tiến bộ đối với từng cá nhân HS.

– Kết hợp giữa nhiều hình thức đánh giá nhằm phát huy những ưu điểm của mỗi hình thức đánh giá này, tạo cơ hội cho HS bộc lộ những khả năng đối với môn Mĩ thuật.

Ở phương diện tự đánh giá của HS trong môn học, GV cần chú ý hướng dẫn HS lưu ý:

– Xác định và đối chiếu giữa năng lực của HS với mức độ yêu cầu cần đạt ở từng bài học, để từ đó cải thiện hoặc đề nghị sự giúp đỡ của GV trong HĐ học.

– Xác định đúng mức độ yêu cầu mỗi nội dung (biết – hiểu – vận dụng) căn cứ vào khả năng thực hiện của bản thân. Ở phần này, GV cần hỗ trợ, hướng dẫn cho HS những kĩ thuật đánh giá và xác định sự phù hợp giữa khả năng thực hiện của bản thân với mức độ yêu cầu (đại trà, phân hoá, năng khiếu).

– Có khả năng phân tích và xử lí thông tin đã và sẽ thực hiện được trong quá trình thực hiện các HĐ học theo nhiều mức độ với tiêu chí rõ ràng, qua đó, HS biết được thế mạnh – hạn chế của bản thân đối với từng năng lực đặc thù của môn Mĩ thuật.

Như vậy, trong đánh giá ở môn Mỹ thuật, GV không chỉ căn cứ vào kết quả mà chú ý cả quá trình học tập. GV đánh giá thành tích học tập của HS theo quan điểm phát triển năng lực, không giới hạn vào khả năng tái hiện tri thức mà chú trọng khả năng vận dụng tri thức trong việc giải quyết các nhiệm vụ gắn với yêu cầu cần đạt của mỗi bài học.



HS lớp 7 trường THCS Cẩm Văn, Hải Dương trong giờ dạy thực nghiệm môn Mỹ thuật

Đánh giá HS khuyết tật

Đối với HS khuyết tật học tập theo phương thức giáo dục hoà nhập, kết quả giáo dục môn học hoặc HĐ giáo dục mà HS khuyết tật đáp ứng được yêu cầu chương trình giáo dục chung được đánh giá như đối với HS bình thường nhưng có giảm nhẹ yêu cầu về kết quả học tập. Trong môn Mỹ thuật, nếu HS khuyết tật không có khả năng đáp ứng yêu cầu chung sẽ được đánh giá theo kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân.

5 GIỚI THIỆU TÀI LIỆU BỔ TRỢ, NGUỒN TÀI NGUYÊN, HỌC LIỆU ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ GIÁO DỤC

5.1. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng SGK

SGV *Mỹ thuật 7* gồm có hai phần:

Phần 1: Hướng dẫn chung. Phần này bao gồm các nội dung: mục tiêu môn học; giới thiệu SGK; phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập.

Phần 2: Hướng dẫn dạy học các bài cụ thể. Phần này được biên soạn theo các nội dung: mục tiêu, chuẩn bị, thiết bị dạy học và học liệu, tiến trình dạy học. Trong tiến

trình dạy học, mỗi bài học được biên soạn theo hình thức giáo án khung, gợi ý các bước lên lớp để thực hiện mục tiêu đã đề ra ở mỗi bài học. Việc biên soạn SGK là những định hướng, gợi ý giúp GV hướng dẫn HS có thể tự hình thành và hoàn thành nhiệm vụ học tập của mình.

Nội dung biên soạn ở phần hướng dẫn dạy học tập trung vào một số vấn đề chính:

- Căn cứ mục tiêu của bài học, GV vận dụng những phương pháp, nghiệp vụ sư phạm để hướng dẫn HS cách thực hiện bài thực hành, thay cho việc cố gắng tổ chức cho HS tập trung hoàn thành bài thực hành theo mẫu.

- Căn cứ theo những bước lên lớp trong sách, GV hướng dẫn HS hình dung trình tự, thao tác để có thể tự mình hoàn thành nhiệm vụ, tránh sự dò dẫm hay không xác định được phương hướng cho những HĐ cụ thể, trong đó có sự phân biệt rõ việc chính và việc phụ, việc làm trước và việc làm sau.

- Cần truyền đạt những thao tác chính để HS tự hoàn thành một bài thực hành ở những mức độ khác nhau (lưu ý sự phù hợp với khả năng tất cả HS). GV không làm hộ hay đưa ra kết quả có sẵn cho HS. Thêm nữa, cần quan sát, phát hiện những HS có khả năng, năng khiếu trong lĩnh vực này để bồi dưỡng thêm.

Trên cơ sở các bước lên lớp được biên soạn trong SGK, GV lựa chọn hình thức tổ chức trên lớp phù hợp với thực tế HS, cơ sở vật chất nhà trường, từng bước chủ động xây dựng các tuyến bài thực hành phù hợp với từng đối tượng HS. GV có thể sử dụng sách như một gợi ý cho kế hoạch dạy học của mình để tổ chức các HĐ học tập cho HS. Để sử dụng SGK hiệu quả, GV cần lưu ý mục đích biên soạn tài liệu này, đó là:

- Giúp GV nắm được các vấn đề cơ bản về cách tiếp cận, phân phối chương trình, mục tiêu và yêu cầu cần đạt của môn học;

- Giúp GV nắm được nội dung giáo dục trong môn học;

- Giúp GV nắm được phương pháp thực hiện HĐ dạy học cho mỗi chủ đề;

- Giúp CBQLGD nắm bắt và hiểu được những điểm mới của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật năm 2018 so với Chương trình Giáo dục phổ thông môn Mĩ thuật hiện hành (năm 2006);

- Giúp CBQLGD có được nhận thức và hiểu biết đúng trong việc hỗ trợ, chỉ đạo GV thực hiện, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. Như vậy, SGK *Mĩ thuật 7* là công cụ hiệu quả giúp GV triển khai HĐ dạy học môn Mĩ thuật trong nhà trường ngay trong năm học đầu tiên triển khai. Do việc biên soạn có tính đến yếu tố chung nhất nên về cơ bản, nội dung trong SGK được xem là “xương sống”, là những gợi ý cần thiết để tiến trình dạy học được diễn ra một cách hiệu quả, khoa học. Căn cứ vào điều kiện thực tế nhà trường và sĩ số HS trong lớp mà mỗi GV nên vận dụng linh hoạt những nội dung đó, lựa chọn cho mình những phương pháp dạy học phù hợp trên cơ sở thực hiện đúng các HĐ đã quy định trong sách để đảm bảo ý nghĩa, mục tiêu chung của chủ đề. Nghĩa là sẽ không có một phương pháp duy

nhất trong dạy học mĩ thuật mà đó là sự kết hợp của nhiều phương pháp, thậm chí là kế thừa những phương pháp dạy học mĩ thuật trước đây.

Do đó, để sử dụng SGK có hiệu quả, xin lưu ý một số nội dung sau:

– Cần hiểu rõ SGK để có sự chuẩn bị kĩ lưỡng từ đồ dùng dạy học cho đến kĩ thuật đứng lớp, phương pháp dạy học,... sẽ sử dụng cho những nội dung liên quan đến chủ đề. Khi đã hiểu được tiến trình lên lớp và các mục tiêu cần đạt được ở mỗi HĐ thì GV sẽ tự lựa chọn được cho mình những cách vận dụng sáng tạo và hiệu quả nhất, phù hợp với HS và thực tiễn cơ sở vật chất của nhà trường.

– Bám sát tiến trình các HĐ theo trật tự trong sách để đảm bảo việc tổ chức HĐ dạy học phù hợp với mạch kiến thức của mỗi chủ đề. Do đó, cần hiểu đúng mục tiêu, ý nghĩa của mỗi HĐ (trả lời cho câu hỏi: HĐ này để làm gì? Giúp quá trình nhận thức của HS như thế nào?).

– Không tự ý thay đổi các HĐ đã được hướng dẫn trong sách bởi sự điều chỉnh không có chủ đích sẽ làm sai lệch ý nghĩa của mỗi HĐ. Ví dụ: hệ thống câu hỏi ở HĐ thảo luận là để sử dụng đối với sản phẩm ở HĐ thể hiện nên nếu đổi sang bất kì vị trí khác thì đều không phù hợp.

5.2. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng sách Bài tập Mĩ thuật 7

Sách *Bài tập Mĩ thuật 7* được biên soạn nhằm thực hiện các nội dung thực hành trong SGK *Mĩ thuật 7*, cũng như giúp HS củng cố các kiến thức đã học ở mỗi chủ đề và làm phong phú thêm các dạng bài thực hành trong mỗi chủ đề. Do đó, về cơ bản, tài liệu này được thiết kế theo hình thức trang đôi: trang bên trái (trang có số chẵn) nhắc lại kiến thức đã học và trang bên phải (trang có số lẻ) là phần để HS thực hành dưới sự hướng dẫn của GV. Ở một số chủ đề, nội dung ở trang nhắc lại, củng cố kiến thức có thêm phần mở rộng giúp GV có thêm những giải pháp xử lí trong quá trình dạy học, nhưng hàm lượng kiến thức không vượt quá nội dung trong SGK. GV căn cứ theo câu lệnh trong SGK để hướng dẫn HS thực hành vào phần quy định trong *Bài tập Mĩ thuật 7*, trong đó lưu ý đến khả năng và sở thích của mỗi HS. Chẳng hạn, HS có thể thực hành theo chiều dọc hay chiều ngang của phần khung cũng như lựa chọn hình thức thể hiện vẽ hay xé, dán (Căn cứ vào điều kiện của cơ sở GV có thể định hướng phần chuẩn bị đồ dùng cho HS để thuận tiện nhất cho việc thể hiện bằng chất liệu gì trong từng chủ đề). GV nhắc nhở HS giữ gìn vở cẩn thận để sử dụng cho những tiết trưng bày SPMT vào cuối học kì, lưu ý không nên cắt rời bài thực hành từ *Bài tập Mĩ thuật 7* để trang trí hay trưng bày; GV có thể hướng dẫn HS về nhà làm thêm ra giấy khác. Trong trường hợp HS muốn thực hiện lại phần thực hành, GV có thể xử lí bằng cách cắt tờ giấy trắng đúng khổ và dán vào đúng vị trí.

5.3. Giới thiệu, hướng dẫn sử dụng, khai thác nguồn tài nguyên, học liệu điện tử, thiết bị dạy học

Tài nguyên sách và học liệu điện tử của NXBGDVN được hình thành và phát triển dựa trên định hướng và sự chỉ đạo của Đảng và Nhà nước trong việc ứng dụng CNTT trong giáo dục, nhằm tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lí và hỗ trợ các HĐ dạy – học,

ngiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo dành cho GV và HS định hướng đến năm 2025. Đây là một loại hình tài liệu mới – tài liệu trực tuyến (tài liệu điện tử/tài liệu số) cho phép truy cập trực tuyến trên internet. Nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử có các đặc điểm chính như: số hoá hoàn toàn các thông tin; đa dạng về hình thức thể hiện, định dạng phong phú (Pdf, doc, powerpoint,...); có thể đọc và tải về qua mạng internet; chuyển tải nội dung không chỉ bằng văn bản, hình ảnh động – tĩnh, mà còn cả âm thanh; phục vụ số đông người dùng cùng lúc; không hạn chế tiếp cận nội dung,... Chính vì vậy, NXBGDVN đã triển khai ứng dụng CNTT trong tập huấn GV sử dụng các bộ SGK của NXBGDVN, cũng như phát triển các công cụ và học liệu điện tử giúp khai thác tối ưu giá trị của các bộ SGK. Kể từ năm 2019 đến nay, hai nền tảng: Sách điện tử – Hành trang số (hanhtrangso.nxbgd.vn) và Tập huấn GV (taphuan.nxbgd.vn) đã được NXBGDVN triển khai. Nền tảng Hành trang số cho phép người dùng truy cập phiên bản số hoá của SGK mới và các học liệu điện tử bám sát Chương trình, qua đó giúp phong phú hoá tài liệu dạy và học, đồng thời khuyến khích người dùng ứng dụng các công cụ CNTT trong quá trình tiếp cận chương trình mới.

Song hành cùng Hành trang số, nền tảng Tập huấn GV trực tuyến cũng hỗ trợ GV toàn quốc trong việc tiếp cận các tài liệu tập huấn, bổ trợ và hướng dẫn dạy học, sử dụng SGK mới vào bất kì thời điểm nào trong năm học. Các tài liệu chính thống được NXBGDVN cung cấp xuyên suốt tới các cấp quản lí giáo dục và GV sử dụng bộ SGK. NXBGDVN cam kết thực hiện việc hỗ trợ GV, CBQLGD trong việc sử dụng nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử sử dụng hai nền tảng Hành trang số và Tập huấn GV như sau:

Một là, tiếp tục cập nhật nguồn tài nguyên sách đổi mới. Trong năm 2021, NXBGDVN tiếp tục cập nhật thông tin, cung cấp thường xuyên kho tài nguyên bao gồm: học liệu điện tử hỗ trợ việc dạy và học, công cụ hỗ trợ giảng dạy và tự luyện tập, tài liệu tập huấn GV,... xuyên suốt trong năm. Tiến độ cập nhật kho tài nguyên sẽ đồng hành với tiến trình thay SGK theo Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018. Dự kiến khối lượng học liệu điện tử được đăng tải trên Hành trang số trong năm 2022 sẽ gia tăng để đáp ứng nguồn học liệu của các lớp: 1, 2, 3, 6 và 7 theo Chương trình. Ngoài ra, tài nguyên tập huấn GV trực tuyến và các thông tin giới thiệu về bộ SGK được đăng tải nhanh chóng và kịp thời từ giai đoạn đầu năm 2021.

Hai là, đảm bảo cách thức tiếp cận nguồn tài nguyên sách dễ dàng, có tính ứng dụng cao đối với nền tảng sách điện tử Hành trang số. Việc tiếp cận học liệu điện tử theo sách được thực hiện qua hai bước sau: (1) Người dùng cào tem phủ nhũ phía sau bìa sách để nhận mã sách điện tử; (2) Người dùng đăng nhập trên nền tảng Hành trang số và nhập mã sách điện tử đối với cuốn sách mình muốn mở học liệu điện tử. Sau khi hệ thống xác nhận mã sách chính xác, người dùng được mở toàn bộ học liệu điện tử đi kèm cuốn sách. Đối với nền tảng Tập huấn GV trực tuyến, các tài liệu tập huấn được đăng tải rộng rãi và được truy cập bất kì thời điểm nào trong năm. Người dùng có thể sử dụng tính năng “Xem ngay” để tiếp cận tài liệu mà không cần đăng nhập. Các tài liệu có thể xem trực tiếp trên nền tảng hoặc tải về máy phục vụ mục đích học tập.

Ba là, hỗ trợ thường xuyên trong năm học nhằm hỗ trợ tối đa các CBQLGD, GV và HS trên cả nước sử dụng hiệu quả hai nền tảng Hành trang số và Tập huấn GV trong dạy và học, cũng như cung cấp thông tin về các nguồn tài nguyên sách được đăng tải, NXBGDVN đã và đang triển khai Đường dây hỗ trợ – 19004503 (HĐ 08:00 – 17:00, từ thứ Hai đến thứ Sáu). Các câu hỏi liên quan tới hai nền tảng trên có thể gửi về địa chỉ email: taphuan.sgk@nxbgd.vn và hotro.hts@aesgroup.edu.vn để được giải đáp. Ngoài ra, tài liệu hướng dẫn sử dụng cũng được đăng tải trên hai nền tảng và chia sẻ rộng rãi, người dùng có thể trực tiếp tra cứu và tìm hiểu.

Các thầy, cô giáo có thể linh động sử dụng các nguồn tài nguyên do NXBGDVN cung cấp như sau:

– Đối với kho học liệu điện tử, Hành trang số đã tổng hợp tại tính năng “Thư viện”. Các thầy, cô giáo có thể tải về hoặc sử dụng trực tiếp nguồn học liệu dồi dào và bổ ích này đối với việc: biên soạn giáo án, chuẩn bị bài giảng điện tử; sử dụng làm tư liệu giảng dạy trực tiếp trên lớp cho tiết học sinh động, thú vị và hiệu quả. Qua đó, khai thác nguồn tài nguyên trên sẽ hỗ trợ GV trong việc mang đến hình ảnh sinh động, trực quan, thu hút sự chú ý của HS, nâng cao chất lượng bài giảng.

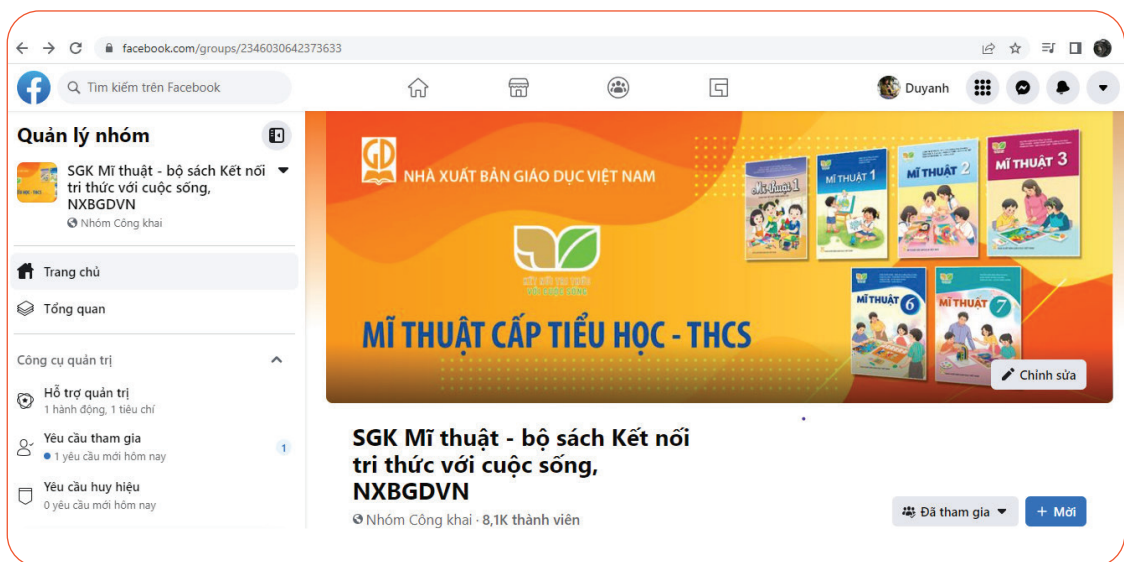
– Đối với kho bài tập tương tác từ SGK, sách bổ trợ, Hành trang số cũng cung cấp bài tập tự kiểm tra, đánh giá tại tính năng “Luyện tập”. Với nguồn bài tập phong phú này, GV có thể triển khai nhiều HĐ giảng dạy: mở trực tiếp bài tập trên nền tảng, hướng dẫn HS làm bài, tương tác, từ đó tổ chức các HĐ nhóm, tạo không khí học tập trong lớp; giao bài tập về nhà để HS tự thực hành, ôn tập hoặc sử dụng để kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu tiết học; tham khảo các dạng bài tập để đưa vào bài kiểm tra, đánh giá trên lớp.

– Đối với hệ thống bài giảng điện tử dạng PowerPoint được cung cấp tại tính năng “Thư viện”, các thầy, cô giáo có thể tải trực tiếp về thiết bị cá nhân để trình chiếu giảng dạy trên lớp hoặc tham khảo, tự chỉnh sửa, sáng tạo, bổ sung thêm đảm bảo phù hợp với phương pháp giảng dạy của cá nhân. Bài giảng điện tử đã được Hành trang số xây dựng hình ảnh và nội dung bám sát SGK và SGK.

– Ngoài ra, các thầy, cô giáo cũng được khuyến nghị sử dụng linh hoạt các công cụ hỗ trợ trên nền tảng Hành trang số kết hợp cùng máy chiếu, trong đó bao gồm các công cụ như: luyện tập trực quan, các bài tập đi kèm chấm điểm tự động, đọc sách điện tử, xem trực tiếp các học liệu bổ trợ được đính kèm trên trang sách điện tử,... Như vậy, các thầy, cô giáo có thể truy cập nguồn học liệu điện tử mọi lúc, mọi nơi với đa dạng các thiết bị: điện thoại, máy tính để bàn, laptop, máy tính bảng; sử dụng trình chiếu trực tiếp trên lớp học; chủ động sử dụng nghiên cứu tại nhà, hỗ trợ cho quá trình biên soạn giáo án.

5.4. Giới thiệu diễn đàn **Mĩ thuật cấp THCS của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống**

Bên cạnh các nguồn tài nguyên và học liệu điện tử của NXBGDVN, nhóm tác giả bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống* cũng đã vận hành khá hiệu quả diễn đàn: *SGK Mỹ thuật – bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống, NXBGDVN* trên Facebook. Với diễn đàn này, nhóm tác giả mong muốn đồng hành, phối hợp cùng các thầy, cô giáo mỹ thuật các cấp học để phát huy tối đa tinh thần sáng tạo; chia sẻ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình dạy học SGK mới; hướng đến triển khai hiệu quả chương trình môn Mỹ thuật ở các lớp 1, 2, 6, đặc biệt là các lớp 3 và 7 trong năm học 2022 – 2023. Đây là diễn đàn công khai, hiện có hơn 8 nghìn thành viên, là nơi chia sẻ, cập nhật kế hoạch bài dạy, giáo án điện tử, slide trình chiếu (PowerPoint) môn Mỹ thuật các lớp 1, 2, 3, 6, 7.



1 QUY TRÌNH THIẾT KẾ KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp THCS thực hiện theo Công văn 5512/BGDĐT–GDTrH ban hành ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.1 Mục tiêu của việc xây dựng kế hoạch bài dạy

– Về kiến thức: Nêu cụ thể nội dung kiến thức HS cần học trong bài theo yêu cầu cần đạt của nội dung giáo dục/chủ đề tương ứng trong chương trình môn học/HĐ giáo dục.

– Về năng lực: Nêu cụ thể yêu cầu HS làm được gì (biểu hiện cụ thể của năng lực chung và năng lực đặc thù môn học cần phát triển) trong HĐ học để chiếm lĩnh và vận dụng kiến thức theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học/HĐ giáo dục.

– Về phẩm chất: Nêu cụ thể yêu cầu về hành vi, thái độ (biểu hiện cụ thể của phẩm chất cần phát triển gắn với nội dung bài dạy) của HS trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ học tập và vận dụng kiến thức vào cuộc sống.

1.2 Các nội dung chính trong kế hoạch bài dạy

Nội dung chính tập trung ở mục Tiến trình dạy học, cụ thể như sau:

1. HĐ 1: Quan sát (Xác định vấn đề/Nhiệm vụ học tập/Mở đầu)

- a. Mục tiêu
- b. Nội dung
- c. Sản phẩm
- d. Tổ chức thực hiện

2. HĐ 2: Thể hiện (Hình thành kiến thức mới/Giải quyết vấn đề/Thực thi nhiệm vụ đặt ra từ HĐ Quan sát)

- a. Mục tiêu
- b. Nội dung
- c. Sản phẩm
- d. Tổ chức thực hiện

3. HĐ 3: Thảo luận (Luyện tập, củng cố kiến thức, kỹ năng đã hình thành ở 2 HĐ trên)

- a. Mục tiêu
- b. Nội dung
- c. Sản phẩm
- d. Tổ chức thực hiện

4. HĐ 4: Vận dụng (Sử dụng kiến thức, kĩ năng đã hình thành để giải quyết một số nội dung có liên quan)

a. Mục tiêu

b. Nội dung

c. Sản phẩm

d. Tổ chức thực hiện

Điều này thuận lợi cho việc thống nhất triển khai môn học trên diện rộng, tránh được sự lúng túng khi tiếp cận nội dung, phương pháp dạy học của tài liệu mới. Để tổ chức dạy môn Mỹ thuật 7 hiệu quả, GV thông qua nội dung biên soạn các chủ đề/bài học để kích thích, gợi mở, tạo điều kiện cho HS được tiếp xúc nhiều hơn với nghệ thuật và phát huy tính sáng tạo, tích cực của HS trong cách suy nghĩ, cảm thụ cái đẹp phù hợp với nội dung/yêu cầu cần đạt trong Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018.

1.3 Một số lưu ý khi tổ chức HĐ dạy học thực hiện theo kế hoạch bài dạy

– Mỗi bài học được tổ chức trong 2 tiết học. Trong đó, tiết 1: hướng đến các HĐ giới thiệu, hình thành kiến thức, kĩ năng mới (thực hiện SPMT). Tiết 2: hướng đến các HĐ hoàn thiện SPMT, củng cố, vận dụng và trưng bày, nhận xét. Thời gian phân bổ các HĐ hướng đến tiết học có tính tương đối. Thời gian tổ chức trò chơi, quan sát, đặt câu hỏi,... khoảng 20 phút. Các HĐ hướng đến thực hành của HS: khoảng 40 phút. Các HĐ hướng đến thảo luận, vận dụng (thực hiện ở lớp): khoảng 20 phút. Các HĐ hướng đến trưng bày, nhận xét: khoảng 10 phút.

– Các chủ đề có thể hoán đổi vị trí dạy phù hợp với thời điểm/kế hoạch chung của nhà trường và không nhất thiết phải theo đúng thứ tự của chủ đề, điều này đáp ứng được tính mở trong Chương trình.

– Việc tổ chức các HĐ dạy học ở mỗi bài học, GV linh hoạt trên cơ sở: năng lực tổ chức của giáo viên; điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường; khả năng linh hoạt của HS.

2 BÀI SOẠN MINH HOẠ

2.1. Dạng bài mỹ thuật tạo hình

BÀI 8: TRANH TĨNH VẬT (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Hiểu về đặc điểm của thể loại tranh tĩnh vật.
- Biết về mẫu vẽ và việc tái hiện trên TPMT/SPMT.

2. Năng lực

- Mô phỏng lại được mẫu tĩnh vật đúng trình tự và phương pháp.
- Vẽ được một bức tranh tĩnh vật sát với mẫu.

3. Phẩm chất

- Xây dựng được kế hoạch học tập sát với quá trình thực hành sáng tạo.
- Cảm nhận được vẻ đẹp và yêu thích thể loại tranh tĩnh vật.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Một số hình ảnh, video clip giới thiệu mẫu tĩnh vật để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.
- Hình ảnh tranh tĩnh vật của một số họa sĩ trên thế giới, trong nước để minh họa đặc điểm của thể loại tranh tĩnh vật.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

- Biết đến thể loại tranh tĩnh vật.
- Thông qua phân tích một số tác phẩm, HS biết được giá trị thẩm mỹ của tranh tĩnh vật.

b. Nội dung

- Tìm hiểu về giá trị thẩm mỹ trong tranh tĩnh vật.
- Biết được giá trị thẩm mỹ của tranh tĩnh vật được thể hiện qua yếu tố: bố cục, màu sắc, đường nét khi mô phỏng, tái hiện mẫu vẽ theo cách thể hiện khác nhau (giống hay sáng tạo trên cơ sở mẫu thật).

c. Sản phẩm

Có kiến thức cơ bản về tranh tĩnh vật.

d. Tổ chức thực hiện

* Phương án 1:

– GV giao mỗi nhóm HS chuẩn bị tư liệu làm bài thuyết trình trước lớp (bằng hình thức trình chiếu hoặc diễn thuyết), trong đó phân tích đặc điểm của tranh tĩnh vật mà nhóm yêu thích (sử dụng hình minh họa trong SGK *Mỹ thuật 7*, trang 33 hoặc TPMT khác) qua các gợi ý:

- + *Tên tác phẩm, họa sĩ.*
- + *Hình vẽ, hoà sắc thể hiện trong tranh tĩnh vật.*
- + *Mối liên hệ giữa tranh tĩnh vật với mẫu thật.*

– Mỗi nhóm trình bày trong 5 phút.

– GV đánh giá theo sự tham gia của các thành viên trong nhóm.

* Phương án 2:

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mỹ thuật 7*, trang 33 (hoặc tranh tĩnh vật đã chuẩn bị) và mời từng nhóm HS trao đổi, trả lời các câu hỏi trong sách, qua đó nhấn mạnh đến các yếu tố được thể hiện trong tranh tĩnh vật (bố cục, đường nét, màu sắc,...).

– GV mở rộng thông tin liên quan đến đặc điểm trong tranh tĩnh vật như:

+ *Một số tranh tĩnh vật nổi tiếng trên thế giới và ở Việt Nam.*

+ *Một số không gian nội thất phù hợp khi trưng bày tranh tĩnh vật như: không gian phòng ăn, nơi tiếp khách,...*

– GV mời HS đọc phần *Em có biết*, SGK *Mỹ thuật 7*, trang 35 để củng cố, hệ thống lại kiến thức trong bài.

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết cách thể hiện một SPMT theo trình tự và phương pháp với chất liệu chì (để xác định được sắc độ) và chất liệu màu nước (để xác định được hoà sắc).

– Thực hiện được một SPMT tranh tĩnh vật theo đúng trình tự và phương pháp thể hiện bằng chất liệu chì hoặc màu nước.

b. Nội dung

– Tham khảo các bước thực hiện SPMT tranh tĩnh vật bằng chất liệu chì và màu nước, trong đó thể hiện rõ được đường nét, màu sắc.

– Thực hiện được SPMT theo hình thức vẽ bằng chất liệu chì hoặc màu nước.

c. Sản phẩm

SPMT tranh tĩnh vật theo trình tự và phương pháp, trong đó thể hiện được sắc độ (đối với bài vẽ chất liệu chì) và hoà sắc (đối với chất liệu màu) rõ ràng.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS tìm hiểu về cách thể hiện SPMT bằng chất liệu chì, màu nước trong SGK *Mỹ thuật 7*, trang 34 – 35.

– GV có thể cho HS xem video clip về cách thể hiện những dạng tranh tĩnh vật theo các hình thức khác, cũng như nhắc đến những kinh nghiệm cần lưu ý để tránh lem màu hay chủ động tạo sắc độ đậm – nhạt khi thể hiện mẫu vẽ,...

– Trước khi HS thực hành SPMT, GV gợi ý:

+ *Bày mẫu: lựa chọn, kết hợp mẫu có tính cân bằng, tương quan giữa các mẫu vẽ không quá chênh lệch và đặt ở nơi đủ sáng để mẫu vẽ rõ chi tiết ở vùng sáng.*

+ *Thể hiện: Cần dựng khung hình để xác định vật thể trên tờ giấy, chia tỉ lệ của từng vật và phác với nét chì nhạt để dễ dàng chỉnh sửa.*

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát, nhắc nhở và hỗ trợ từng HS.

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

– Biết cách nhận xét, đánh giá SPMT của bạn/nhóm.

– Có thể trình bày những cảm nhận của bản thân trước nhóm, lớp.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS quan sát SPMT của bạn/nhóm đã thực hiện.

– HS thảo luận theo các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mỹ thuật 7*, trang 36.

c. Sản phẩm

Cảm nhận của bản thân và phân tích được giá trị thẩm mỹ trên SPMT đã thực hiện của bạn/nhóm.

d. Tổ chức thực hiện

– Thông qua SPMT của cá nhân/nhóm ở hoạt động *Thể hiện*, GV cho HS đặt câu hỏi trong SGK *Mỹ thuật 7*, trang 36 theo nhóm đôi.

+ *SPMT tranh tĩnh vật của bạn được thực hiện theo chất liệu nào?*

+ *Bạn đã sử dụng bố cục, hình khối, màu sắc, đường nét như thế nào trong SPMT của mình?*

+ *Hãy mô tả vẻ đẹp trong tranh tĩnh vật mà bạn đã thực hiện với các thành viên trong nhóm.*

– Trong quá trình thảo luận, dựa theo SPMT thực tế đã thực hiện, GV có thể đưa thêm các gợi ý để HS nhận biết rõ hơn về vẻ đẹp trong tranh tĩnh vật.

+ *Vẻ đẹp trong tranh tĩnh vật thể hiện ở những yếu tố tạo hình nào?*

+ *Em đặt tên cho SPMT này là gì?*

+ *Em dự định treo/đặt SPMT ở đâu?*

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kỹ năng đã học với hoạt động thường thức mỹ thuật.

b. Nội dung

Thể hiện một bức tranh mô phỏng một mẫu vật.

c. Sản phẩm

Một bức tranh tĩnh vật sử dụng để trang trí góc học tập theo hình thức yêu thích.

d. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào thời gian thực tế, GV cho HS thực hiện bài vẽ ở lớp hay ở nhà, trên cơ sở kiến thức, kỹ năng đã có ở các hoạt động trước. Lưu ý:

– Lựa chọn mẫu vẽ phù hợp với không gian trưng bày.

– Lựa chọn màu sắc thể hiện bài vẽ hài hoà với góc học tập, nhằm tô điểm và giúp cho không gian trưng bày được đẹp hơn.

Thế loại tranh tĩnh vật, HS đã được làm quen từ các lớp trước qua phần thưởng thức TPMT hay thực hành, sáng tạo SPMT. Tuy nhiên, mục tiêu đặt ra ở bài này là vẽ theo đúng trình tự, phương pháp, trong đó làm quen và chủ động từ khâu bày mẫu, cho đến xác định sắc độ, hoà sắc, bố cục để chủ động, sáng tạo trong bài vẽ của mình. Do đó, trong quá trình tổ chức thực hiện, GV bám sát theo các bước thực hiện gợi ý trong sách, đặc điểm về thế loại tranh tĩnh vật để giúp HS đạt được mục tiêu ở phần này.

2.2. Dạng bài mỹ thuật ứng dụng

BÀI 12: TRANH CỔ ĐỘNG (2 tiết)

I MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Biết về tính cách điệu trong tạo hình ngôi nhà ở tranh cổ động.
- Hiểu về ngôn ngữ đặc trưng trong tranh cổ động.

2. Năng lực

- Cách điệu và vẽ được tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà.
- Thể hiện được tranh cổ động theo đúng chủ đề tuyên truyền bảo vệ môi trường.

3. Phẩm chất

- Cảm nhận được vẻ đẹp của kiến trúc nhà ở trong tranh cổ động và có ý thức xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Biết vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào việc lên ý tưởng, vẽ tranh cổ động theo chủ đề, từ đó mở rộng và hiểu biết đúng về lĩnh vực mỹ thuật trong cuộc sống.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Một số hình ảnh, video clip giới thiệu một số tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà để trình chiếu trên PowerPoint cho HS quan sát.

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Quan sát

a. Mục tiêu

- Bước đầu nhận biết được tạo hình ngôi nhà trong tranh cổ động.
- Hiểu và có ý thức khai thác hình tượng ngôi nhà trong thực hành, sáng tạo tranh cổ động.

b. Nội dung

- Tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà.
- Tạo hình ngôi nhà trong tranh cổ động.

c. Sản phẩm

HS có nhận thức ban đầu về khai thác tạo hình ngôi nhà trong tranh cổ động.

d. Tổ chức thực hiện

– GV hướng dẫn HS mở SGK *Mỹ thuật 7*, trang 50 – 51 và một số tranh cổ động khác (nếu có), quan sát và trả lời câu hỏi theo gợi ý:

+ *Hình ảnh trong tranh cổ động được thể hiện như thế nào?*

+ *Màu sắc trong tranh cổ động có đặc điểm nào?*

+ *Chữ trong tranh cổ động có nội dung gì? Nội dung chữ và hình có mối quan hệ như thế nào?*

2. Hoạt động 2: Thể hiện

a. Mục tiêu

– Biết cách thể hiện tranh cổ động theo chủ đề.

– Khai thác được yếu tố ngôi nhà trong vẽ tranh cổ động.

b. Nội dung

– Tham khảo các bước gợi ý vẽ tranh cổ động.

– Vẽ được tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà theo chủ đề.

c. Sản phẩm

SPMT tranh cổ động có tạo hình ngôi nhà về đề tài tuyên truyền bảo vệ môi trường.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS quan sát và tìm hiểu các bước gợi ý vẽ tranh cổ động trong SGK *Mỹ thuật 7*, trang 52.

– HS trình bày lại các bước và GV đặt câu hỏi để tháo gỡ các vướng mắc về các bước thực hiện (nếu có).

– GV cho HS bàn bạc trong nhóm, trao đổi về ý tưởng và cách thức thực hiện tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bảo vệ môi trường, có sử dụng tạo hình ngôi nhà, theo các gợi ý:

+ *Về ý tưởng: Tranh cổ động sẽ thể hiện nội dung bảo vệ môi trường nào gắn với hình ảnh ngôi nhà (bảo vệ khỏi ô nhiễm khí thải; bảo vệ trước việc vứt rác không đúng nơi quy định; bảo vệ vì ô nhiễm tiếng ồn; bảo vệ khi nguồn nước có nguy cơ bị ô nhiễm; bảo vệ trước hiện tượng nóng lên của Trái Đất)?*

+ *Cụ thể hoá ý tưởng: Ngôi nhà, đại diện cho nơi em ở, sẽ có vị trí gì? Là trung tâm hay là nền để thể hiện ý tưởng?*

+ *Về cách thể hiện: Vẽ phác thảo thể hiện ý tưởng, lựa chọn màu sắc phù hợp với nội dung và có ý nghĩa liên quan; mối quan hệ giữa vị trí đặt chữ và hình ảnh thể hiện nội dung.*

– GV yêu cầu HS tìm hiểu một số lưu ý trước khi thực hiện nhiệm vụ ở phần *Em có biết*, SGK *Mỹ thuật 7*, trang 52.

– Trong quá trình HS thực hiện, GV quan sát và gợi ý theo từng phần thực hành của HS (nếu cần).

3. Hoạt động 3: Thảo luận

a. Mục tiêu

- Củng cố kiến thức về tranh cổ động.
- Biết cách diễn đạt ý tưởng trong thực hành, sáng tạo trong vẽ tranh cổ động.
- Trình bày những cảm nhận trước nhóm, lớp.

b. Nội dung

– GV hướng dẫn HS trình bày những ý tưởng, cách thể hiện trong SPMT tranh cổ động của bản thân.

– HS thảo luận các câu hỏi gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 53 theo nhóm đôi.

c. Sản phẩm

Khả năng trình bày của HS về SPMT tranh cổ động đã thực hiện.

d. Tổ chức thực hiện

– GV cho HS thảo luận nhóm đôi về những câu hỏi trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 53 trước khi trình bày trước nhóm, lớp về các nội dung này.

+ *Các hình ảnh được thể hiện thế nào trong tranh cổ động của bạn?*

+ *Sắp xếp hình, chữ trong tranh cổ động của bạn như thế nào? Đây là hình ảnh chính?*

+ *Hãy trao đổi về ý tưởng và cách thể hiện tranh cổ động tuyên truyền bảo vệ môi trường của bạn với các thành viên trong nhóm.*

– Tìm hiểu cách sắp xếp hình và chữ trong tranh cổ động theo những nội dung sau:

+ *Hình trong tranh cổ động có tính tượng trưng như thế nào?*

+ *Màu sắc trong tranh có điểm gì khác với hội họa?*

+ *Nội dung chữ trong tranh có ý nghĩa gì?*

– Trong phần này, GV cần định hướng, gợi mở để HS mô tả được quá trình thực hiện tranh cổ động (từ xây dựng ý tưởng đến việc lựa chọn hình, màu sắc và chữ để thể hiện nội dung).

4. Hoạt động 4: Vận dụng

a. Mục tiêu

– Giúp HS củng cố, gắn kết kiến thức, kỹ năng đã học qua thực hành vẽ tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bảo vệ môi trường có sử dụng tạo hình ngôi nhà.

– Hình thành khả năng tự học và nâng cao thị hiếu thẩm mỹ liên quan đến kiến thức, kỹ năng ở bài học.

b. Nội dung

Thực hành vẽ tranh cổ động.

c. Sản phẩm

Tranh cổ động về đề tài tuyên truyền bỏ rác đúng nơi quy định.

d. Tổ chức thực hiện

– Căn cứ vào thời gian thực tế tổ chức trên lớp, GV cho HS lên ý tưởng ở lớp, thực hành ở nhà.

– GV lưu ý các bước thực hiện theo gợi ý trong SGK *Mĩ thuật 7*, trang 52.

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: PHẠM DUY ANH

Biên tập mỹ thuật: PHẠM DUY ANH

Thiết kế sách: LÊ THẾ HẢI

Trình bày bìa: NGUYỄN BÍCH LA

Sửa bản in: VŨ THỊ THANH TÂM

Chế bản: CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA
MÔN MĨ THUẬT LỚP 7**

BỘ SÁCH: KẾT NỐI TRI THỨC VỚI CUỘC SỐNG

Mã số:

In cuốn (QĐ SLK), khổ 19 x 26,5cm.

In tại Công ty cổ phần in

Số ĐKXB:

Số QĐXB: /QĐ-GD ngày ... tháng ... năm 2022.

In xong và nộp lưu chiểu tháng năm 2022.

Mã số ISBN: 978-604-0-

SÁCH KHÔNG BÁN